

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1	20119385	Phạm Văn	Tuấn	20119	14	9,34	Xuất sắc	81	Tốt	B	201191A	E	4.851.000	Điện Điện tử
2	20119381	Nguyễn Võ Anh	Tú	20119	11	8,64	Giỏi	83	Tốt	B	201191A	E	4.851.000	Điện Điện tử
3	20119075	Nguyễn Phi	Hùng	20119	11	8,55	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201191A	E	4.851.000	Điện Điện tử
4	20119386	Trần Thanh	Tùng	20119	11	8,55	Giỏi	89	Tốt	B	201191A	E	4.851.000	Điện Điện tử
5	20119100	Lương Công	Hoàn	20119	7	8,5	Giỏi	88	Tốt	B	201191B	E	4.851.000	Điện Điện tử
6	20119357	Đỗ Ngọc	Luận	20119	11	8,49	Giỏi	80	Tốt	B	201191A	E	4.851.000	Điện Điện tử
7	20119331	Trần Tấn	Đại	20119	7	8,2	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201192B	E	4.851.000	Điện Điện tử
8	20119342	Trần Quốc	Hùng	20119	11	9,05	Xuất sắc	71	Khá	C	201192A	E	4.851.000	Điện Điện tử
9	20119016	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20119CLC	7	8,3	Giỏi	81	Tốt	B	20119CL2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
10	20119045	Đào Ngọc Minh	Huy	20119CLC	10	8,18	Giỏi	92	Xuất sắc	B	20119CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
11	20119033	Phan Nhật	Minh	20119CLC	10	8,06	Giỏi	88	Tốt	B	20119CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
12	20119257	Trần Bình	Nguyên	20119CLC	10	8,01	Giỏi	88	Tốt	B	20119CL3A	E	4.851.000	Điện Điện tử
13	20161190	Nguyễn	Hiền	20119CLC	11	8	Giỏi	85	Tốt	B	20119CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
14	20119251	Tạ Ngọc	Minh	20119CLC	17	8,96	Giỏi	79	Khá	C	20119CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
15	20119038	Nguyễn Tài	Nhân	20119CLC	11	8,42	Giỏi	74	Khá	C	20119CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
16	20119311	Ngô Đức	Hiếu	20119CLC	7	8,3	Giỏi	78	Khá	C	20119CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
17	20119223	Nguyễn Văn	Hào	20119CLC	10	8,28	Giỏi	79	Khá	C	20119CL2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
18	20119213	Lý Hữu	Đang	20119CLC	11	8,27	Giỏi	79	Khá	C	20119CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
19	20119262	Hồ Minh	Nhật	20119CLC	11	8,25	Giỏi	78	Khá	C	20119CL1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
20	20119246	Phạm Bảo	Lộc	20119CLC	11	8,21	Giỏi	76	Khá	C	20119CL1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
21	20119270	Bùi Minh	Quân	20119CLC	7	8,14	Giỏi	72	Khá	C	20119CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
22	20129076	Lê Hoàng Diễm	Quyên	20129	11	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20129B	E	4.851.000	Điện Điện tử
23	20129056	Nguyễn Duy	Khánh	20129	10	8,7	Giỏi	86	Tốt	B	20129A	E	4.851.000	Điện Điện tử
24	20129067	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	20129	7	8,6	Giỏi	95	Xuất sắc	B	20129C	E	4.851.000	Điện Điện tử
25	20129049	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20129	7	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	20129B	E	4.851.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
26	20129037	Trần Khoa	Dự	20129	7	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	20129C	E	4.851.000	Điện Điện tử
27	20139018	Trần Hoàng	Chương	20139	11	8,55	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20139C	E	4.851.000	Điện Điện tử
28	20139095	Nguyễn Minh	Tuấn	20139	7	8,5	Giỏi	80	Tốt	B	20139A	E	4.851.000	Điện Điện tử
29	20139093	Nguyễn An Minh	Triết	20139	13	8,35	Giỏi	89	Tốt	B	20139A	E	4.851.000	Điện Điện tử
30	20139026	Lê Tấn	Kiên	20139	7	8,3	Giỏi	97	Xuất sắc	B	20139C	E	4.851.000	Điện Điện tử
31	20139098	Mai Huỳnh Tuấn	Vũ	20139	7	8,3	Giỏi	84	Tốt	B	20139C	E	4.851.000	Điện Điện tử
32	20139086	Phan Tấn	Quốc	20139	13	8,27	Giỏi	98	Xuất sắc	B	20139C	E	4.851.000	Điện Điện tử
33	20142483	Hoàng Minh	Đạt	20142	10	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201422A	D	8.316.000	Điện Điện tử
34	20142528	Trần An	Lộc	20142	10	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201423A	D	8.316.000	Điện Điện tử
35	20142157	Châu Hoài	Duy	20142	10	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201421C	D	8.316.000	Điện Điện tử
36	20142495	Đoàn Đức	Hiếu	20142	10	8,72	Giỏi	82	Tốt	B	201422C	D	8.316.000	Điện Điện tử
37	20142523	Nguyễn Thị	Linh	20142	10	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201423A	D	8.316.000	Điện Điện tử
38	20142558	Đỗ Đình Thanh	Phước	20142	10	8,65	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201423B	D	8.316.000	Điện Điện tử
39	20142485	Nguyễn Thành	Đạt	20142	10	8,65	Giỏi	86	Tốt	B	201422A	D	8.316.000	Điện Điện tử
40	20142547	Nguyễn Tuyết Quỳnh	Như	20142	10	8,65	Giỏi	85	Tốt	B	201421D	D	8.316.000	Điện Điện tử
41	20142556	Nguyễn Duy Hoàng	Phúc	20142	10	8,65	Giỏi	81	Tốt	B	201422C	D	8.316.000	Điện Điện tử
42	20142120	Nguyễn Lê Duy	Trung	20142	10	8,58	Giỏi	83	Tốt	B	201421C	D	8.316.000	Điện Điện tử
43	20142169	Trần Phạm Minh	Khoa	20142	13	8,55	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201421D	D	8.316.000	Điện Điện tử
44	20142399	Đặng Đức	Quý	20142CLC	9	8,66	Giỏi	80	Tốt	B	20142CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
45	20142359	Nguyễn Tiểu	Long	20142CLC	9	8,48	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20142CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
46	20142454	Huỳnh Anh Huy	Vũ	20142CLC	19	8,38	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20142CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
47	20142088	Nguyễn Khắc	Hải	20142CLC	9	8,38	Giỏi	92	Xuất sắc	B	20142CL6B	E	4.851.000	Điện Điện tử
48	20147315	Trần Văn	Phúc	20142CLC	13	8,29	Giỏi	93	Xuất sắc	B	20142CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
49	20142372	Nguyễn Thái	Minh	20142CLC	9	8,26	Giỏi	93	Xuất sắc	B	20142CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
50	20142319	Phạm Văn Thuận	Em	20142CLC	13	8,19	Giỏi	83	Tốt	B	20142CL5A	E	4.851.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
51	20142451	Lương Thế	Vinh	20142CLC	13	8,18	Giỏi	82	Tốt	B	20142CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
52	20142295	Lê Nhật	Duy	20142CLC	13	8,15	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20142CL5B	E	4.851.000	Điện Điện tử
53	20142050	Trần Huỳnh Phúc	Khánh	20142CLC	12	8,13	Giỏi	89	Tốt	B	20142CL4A	E	4.851.000	Điện Điện tử
54	20142365	Phí Hữu	Lộc	20142CLC	9	8,1	Giỏi	82	Tốt	B	20142CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
55	20142450	Nguyễn Quốc	Việt	20142CLC	9	8,09	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20142CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
56	20142344	Lê Văn	Khải	20142CLC	9	8,07	Giỏi	85	Tốt	B	20142CL7A	E	4.851.000	Điện Điện tử
57	20142307	Huỳnh	Đạt	20142CLC	9	8,06	Giỏi	89	Tốt	B	20142CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
58	20142419	Thiều Phúc	Thịnh	20142CLC	9	8,06	Giỏi	88	Tốt	B	20142CL6A	E	4.851.000	Điện Điện tử
59	20142318	Phạm Minh	Đức	20142CLC	13	8,04	Giỏi	84	Tốt	B	20142CL5B	E	4.851.000	Điện Điện tử
60	20142067	Trần Thị Yến	Nhi	20142CLC	15	8,03	Giỏi	93	Xuất sắc	B	20142CL3A	E	4.851.000	Điện Điện tử
61	20142422	Bùi Thị Đan	Thy	20142CLC	16	8,02	Giỏi	93	Xuất sắc	B	20142CL6A	E	4.851.000	Điện Điện tử
62	20142375	Đình Trọng	Nghĩa	20142CLC	12	8	Giỏi	92	Xuất sắc	B	20142CL1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
63	20142431	Mai Viết	Toán	20142CLC	12	8	Giỏi	82	Tốt	B	20142CL1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
64	20142305	Đỗ Tiến	Đạt	20142CLC	9	8,58	Giỏi	75	Khá	C	20142CL2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
65	20142070	Trần Minh	Quân	20142CLC	13	8,38	Giỏi	74	Khá	C	20142CL5B	E	4.851.000	Điện Điện tử
66	20142352	Nguyễn Duy	Khương	20142CLC	9	8,38	Giỏi	74	Khá	C	20142CL6B	E	4.851.000	Điện Điện tử
67	20151201	Âu Đoàn	Trung	20151	7	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201514B	E	4.851.000	Điện Điện tử
68	20151247	Lê Tuấn	Anh	20151	7	9	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử
69	20151153	Nguyễn Trương Hoàng	Khải	20151	11	9,36	Xuất sắc	89	Tốt	B	201513C	E	4.851.000	Điện Điện tử
70	20151510	Nguyễn Đặng Thiên	Luân	20151	7	9,2	Xuất sắc	89	Tốt	B	201513B	E	4.851.000	Điện Điện tử
71	20151576	Phạm Thị Kim	Thư	20151	11	8,98	Giỏi	95	Xuất sắc	B	201511C	E	4.851.000	Điện Điện tử
72	20151578	Lê Đình	Tịnh	20151	7	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	B	201511C	E	4.851.000	Điện Điện tử
73	20151459	Nguyễn Văn	Đạt	20151	7	8,9	Giỏi	82	Tốt	B	201511C	E	4.851.000	Điện Điện tử
74	20151494	Trần Ngọc Duy	Khánh	20151	10	8,89	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201511B	E	4.851.000	Điện Điện tử
75	20151220	Phạm Trung	Hiếu	20151	16	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	B	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
76	20151503	Lê Tấn	Ký	20151	7	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201512B	E	4.851.000	Điện Điện tử
77	20151594	Trần Ngọc	Vũ	20151	7	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201511B	E	4.851.000	Điện Điện tử
78	20151571	Phù Trung	Thông	20151	7	8,8	Giỏi	89	Tốt	B	201511C	E	4.851.000	Điện Điện tử
79	20151177	Trần Văn	Chiến	20151	7	8,8	Giỏi	86	Tốt	B	201512B	E	4.851.000	Điện Điện tử
80	20151489	Nguyễn Văn	Hung	20151	7	8,8	Giỏi	83	Tốt	B	201511B	E	4.851.000	Điện Điện tử
81	20151529	Phan Văn	Nhật	20151	7	8,8	Giỏi	83	Tốt	B	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử
82	20151515	Đỗ Hoàng	Nam	20151	11	8,79	Giỏi	93	Xuất sắc	B	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử
83	20151551	Đình Thanh	Sang	20151	11	8,68	Giỏi	85	Tốt	B	201511C	E	4.851.000	Điện Điện tử
84	20151473	Nguyễn Minh	Hiếu	20151	10	8,64	Giỏi	81	Tốt	B	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử
85	20151143	Nguyễn Minh	Nhật	20151	7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201511A	E	4.851.000	Điện Điện tử
86	20151426	Nguyễn Xuân	Trường	20151CLC	7	9	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	20151CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
87	20151395	Nguyễn Hoàng	Minh	20151CLC	7	9,1	Xuất sắc	86	Tốt	B	20151CL3A	E	4.851.000	Điện Điện tử
88	20151392	Nguyễn Hoàng	Long	20151CLC	7	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20151CL3A	E	4.851.000	Điện Điện tử
89	20151069	Đoàn Kiến	Trúc	20151CLC	7	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20151CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
90	20145535	Mã Hiền	Khoa	20151CLC	7	8,9	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20151CL3A	E	4.851.000	Điện Điện tử
91	20151423	Nguyễn Minh	Trường	20151CLC	7	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20151CL2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
92	20151113	Nguyễn Lê Bình	An	20151CLC	7	8,9	Giỏi	85	Tốt	B	20151CL4A	E	4.851.000	Điện Điện tử
93	20161100	Phạm Quốc Anh	Huy	20151CLC	7	8,9	Giỏi	82	Tốt	B	20151CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
94	20151063	Nguyễn Lưu Quang	Thịnh	20151CLC	7	8,9	Giỏi	81	Tốt	B	20151CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
95	20151419	Trần Nhật	Tín	20151CLC	10	8,88	Giỏi	97	Xuất sắc	B	20151CL5B	E	4.851.000	Điện Điện tử
96	20151068	Nguyễn Hữu	Đạt	20151CLC	11	8,88	Giỏi	83	Tốt	B	20151CL4B	E	4.851.000	Điện Điện tử
97	20124091	Nguyễn Thành	Trung	20151CLC	7	8,7	Giỏi	84	Tốt	B	20151CL2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
98	20151373	Nguyễn	Hoàng	20151CLC	7	8,6	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20151CL4A	E	4.851.000	Điện Điện tử
99	20151377	Nguyễn Duy	Hùng	20151CLC	7	8,5	Giỏi	86	Tốt	B	20151CL5A	E	4.851.000	Điện Điện tử
100	20151035	Lê Văn	Hiệp	20151CLC	7	8,5	Giỏi	80	Tốt	B	20151CL1A	E	4.851.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
101	20151346	Nguyễn Thanh	Duy	20151CLC	7	8,4	Giỏi	80	Tốt	B	20151CL3B	E	4.851.000	Điện Điện tử
102	20151023	Phạm Minh	Thy	20151CLC	7	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20151CL1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
103	20161270	Trần Trung	Tín	20161CLDT	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20161CLDT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
104	20161021	Vũ Cao	Minh	20161CLDT	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20161CLDT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
105	20161220	Lê Hoài	Lâm	20161CLDT	14	8,49	Giỏi	82	Tốt	B	20161CLDT1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
106	20161188	Ngô Văn	Hạnh	20161CLDT	11	8,68	Giỏi	70	Khá	C	20161CLDT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
107	20161279	Đoàn Ngọc	Tường	20161CLDT	7	8,01	Giỏi	75	Khá	C	20161CLDT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
108	20161149	Đỗ Ngọc	Thoại	20161CLN	11	8,99	Giỏi	89	Tốt	B	20161CLN1	E	4.851.000	Điện Điện tử
109	20161009	Nguyễn Đăng Bảo	Long	20161CLN	11	8,55	Giỏi	92	Xuất sắc	B	20161CLN2	E	4.851.000	Điện Điện tử
110	20161205	Lý Gia	Huy	20161CLVT	7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20161CLVT2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
111	20161276	Lý Thành	Trung	20161CLVT	11	8,55	Giỏi	85	Tốt	B	20161CLVT1B	E	4.851.000	Điện Điện tử
112	20161274	Dương Minh	Trí	20161CLVT	16	8,48	Giỏi	81	Tốt	B	20161CLVT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
113	20161251	Trương Thị Thúy	Quỳnh	20161CLVT	7	8,4	Giỏi	88	Tốt	B	20161CLVT1A	E	4.851.000	Điện Điện tử
114	20161056	Ngô Trương Doan	Hy	20161CLVT	11	8,24	Giỏi	82	Tốt	B	20161CLVT2A	E	4.851.000	Điện Điện tử
115	20161167	Huỳnh Mạnh	Cường	20161CLVT	7	8,2	Giỏi	86	Tốt	B	20161CLVT2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
116	20161223	Đỗ Hồ Xuân	Long	20161CLVT	10	8,18	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20161CLVT2B	E	4.851.000	Điện Điện tử
117	20161330	Võ Tuấn	Kiệt	20161DTCN	9	8,54	Giỏi	81	Tốt	B	20161DTCN2	E	4.851.000	Điện Điện tử
118	20161352	Phạm Tân	Phước	20161DTCN	7	8,2	Giỏi	85	Tốt	B	20161DTCN1	E	4.851.000	Điện Điện tử
119	20161392	Nguyễn Minh	Tuấn	20161DTCN	13	8,19	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20161DTCN2	E	4.851.000	Điện Điện tử
120	20161355	Ngô Thanh	Quang	20161DTCN	11	8,17	Giỏi	93	Xuất sắc	B	20161DTCN2	E	4.851.000	Điện Điện tử
121	20161069	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	20161VMVT	7	8,3	Giỏi	94	Xuất sắc	B	20161VMVT3	E	4.851.000	Điện Điện tử
122	20161306	Hà Thanh	Đức	20161VMVT	7	8,3	Giỏi	80	Tốt	B	20161VMVT2	E	4.851.000	Điện Điện tử
123	20161378	Lê Văn	Tiến	20161VMVT	10	8,3	Giỏi	73	Khá	C	20161VMVT2	E	4.851.000	Điện Điện tử
124	20161381	Võ Phước	Tiến	20161VMVT	7	8,2	Giỏi	79	Khá	C	20161VMVT3	E	4.851.000	Điện Điện tử
125	20161380	Trần Quốc	Tiến	20161VMVT	7	8,2	Giỏi	72	Khá	C	20161VMVT1	E	4.851.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
126	20161315	Bùi Văn	Hiếu	20161VMVT	7	8,1	Giỏi	76	Khá	C	20161VMVT2	E	4.851.000	Điện Điện tử
127	21119378	Nguyễn Ngô Quang	Trung	21119	16	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21119B	A	16.900.000	Điện Điện tử
128	21119114	Nguyễn Thanh Tuyết	Nhi	21119CLC	29	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21119CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
129	21119153	Lê Văn	Tú	21119CLC	24	8,11	Giỏi	83	Tốt	B	21119CL3A	B	14.950.000	Điện Điện tử
130	21119360	Trần Lê Song	Toàn	21119CLC	17	8,08	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21119CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
131	21129088	Nguyễn Như	Quỳnh	21129	28	8,39	Giỏi	80	Tốt	B	21129A	B	14.950.000	Điện Điện tử
132	21139081	Nguyễn Kiến	Nguyên	21139	16	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21139B	B	14.950.000	Điện Điện tử
133	21142270	Huỳnh Công	Hiếu	21142	25	8,76	Giỏi	97	Xuất sắc	B	211422B	B	14.950.000	Điện Điện tử
134	21142396	Nguyễn Hoài	Thương	21142	31	8,75	Giỏi	85	Tốt	B	211422A	B	14.950.000	Điện Điện tử
135	21142372	Đình Minh	Thành	21142	22	8,73	Giỏi	97	Xuất sắc	B	211421A	B	14.950.000	Điện Điện tử
136	21142340	Trần Quốc	Oai	21142	26	8,72	Giỏi	97	Xuất sắc	B	211423B	B	14.950.000	Điện Điện tử
137	21142649	Thái Thị Huỳnh	Như	21142	22	8,7	Giỏi	98	Xuất sắc	B	211422A	B	14.950.000	Điện Điện tử
138	21142599	Trần Ngọc Bảo	Thi	21142CLC	20	9,36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21142CL3A	A	16.900.000	Điện Điện tử
139	21142568	Trần Lê Hữu	Nhân	21142CLC	17	8,96	Giỏi	81	Tốt	B	21142CL6A	B	14.950.000	Điện Điện tử
140	21142543	Huỳnh Tấn	Khoa	21142CLC	32	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21142CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
141	21142592	Nghi Hoàng	Tân	21142CLC	20	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21142CL3A	B	14.950.000	Điện Điện tử
142	21142524	Nguyễn Đức	Hào	21142CLC	20	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21142CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
143	21142111	Võ Hoàng	Huy	21142CLC	20	8,72	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21142CL1A	B	14.950.000	Điện Điện tử
144	21151363	Mai Hoài	Tiến	21151	19	9,21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211512C	A	16.900.000	Điện Điện tử
145	21151503	Huỳnh Phúc	Hoàng	21151	23	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211512A	A	16.900.000	Điện Điện tử
146	21151212	Phạm Hữu	Đạt	21151	28	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211512A	B	14.950.000	Điện Điện tử
147	21151326	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	21151	25	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211512A	B	14.950.000	Điện Điện tử
148	21151154	Đào Anh	Quân	21151CLC	33	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21151CL4B	B	14.950.000	Điện Điện tử
149	21151472	Phạm Đức	Lương	21151CLC	24	8,73	Giỏi	86	Tốt	B	21151CL1A	B	14.950.000	Điện Điện tử
150	21151449	Nguyễn Ánh	Dương	21151CLC	24	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21151CL2A	B	14.950.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
151	21151439	Huỳnh Thanh	Bảo	21151CLC	26	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21151CL4B	B	14.950.000	Điện Điện tử
152	21161366	Võ Minh	Thuận	21161CLĐT	17	8,98	Giỏi	87	Tốt	B	21161CLĐT1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
153	21161480	Nguyễn Quý	Trình	21161CLNVT	17	8,28	Giỏi	97	Xuất sắc	B	21161CLNVT1	B	14.950.000	Điện Điện tử
154	21161384	Phạm Công	Việt	21161CLVT	16	8,41	Giỏi	83	Tốt	B	21161CLVT1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
155	21161351	Lâm Đức	Quan	21161CLVT	21	8,29	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21161CLVT2A	B	14.950.000	Điện Điện tử
156	21161191	Đỗ Hoàng	Thắng	21161DTCN	18	8,89	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21161DTCN2	B	14.950.000	Điện Điện tử
157	21161121	Đỗ Trung	Hậu	21161VMVT	20	9,38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21161VMVT1	A	16.900.000	Điện Điện tử
158	22119239	Đặng Vĩnh	Tiến	22119	22	9,09	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	221192B	A	16.900.000	Điện Điện tử
159	22119208	Tăng Thân	Nhát	22119	32	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221191A	B	14.950.000	Điện Điện tử
160	22119210	Lê Hồng	Phong	22119	22	8,75	Giỏi	82	Tốt	B	221191B	B	14.950.000	Điện Điện tử
161	22119057	Trần Thành	Đạt	22119CLC	19	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22119CL3A	A	16.900.000	Điện Điện tử
162	22119098	La Công	Lộc	22119CLC	21	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22119CL1A	A	16.900.000	Điện Điện tử
163	22119141	Nguyễn Đức	Trọng	22119CLC	21	8,68	Giỏi	83	Tốt	B	22119CL1A	B	14.950.000	Điện Điện tử
164	22129013	Dương Trâm Ngọc	Hiền	22129	31	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22129A	B	14.950.000	Điện Điện tử
165	22139004	Ngô Trần Quốc	Bảo	22139	31	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22139B	A	16.900.000	Điện Điện tử
166	22139078	Trần Duy	Vương	22139	20	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22139B	B	14.950.000	Điện Điện tử
167	22142305	Lê Văn	Hoàn	22142	15	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221422A	A	16.900.000	Điện Điện tử
168	22142272	Lê Minh	Chí	22142	21	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221422A	B	14.950.000	Điện Điện tử
169	22142298	Phạm Khánh	Đoan	22142	30	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221423A	B	14.950.000	Điện Điện tử
170	22142408	Huỳnh Ngọc	Thiện	22142	23	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221421A	B	14.950.000	Điện Điện tử
171	22142286	Văng Văn	Dương	22142	23	8,74	Giỏi	83	Tốt	B	221423A	B	14.950.000	Điện Điện tử
172	22142439	Nguyễn Thọ	Yang	22142	19	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221422A	B	14.950.000	Điện Điện tử
173	22142212	Nguyễn Thanh	Sang	22142CLC	24	8,86	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22142CL4B	B	14.950.000	Điện Điện tử
174	22142204	Đặng Hoàng	Quân	22142CLC	16	8,54	Giỏi	91	Xuất sắc	B	22142CL2B	B	14.950.000	Điện Điện tử
175	22142120	Cao Thành	Hiệp	22142CLC	19	8,41	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22142CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
176	22142183	Nguyễn Trọng	Nhân	22142CLC	18	8,26	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22142CL2B	B	14.950.000	Điện Điện tử
177	22142225	Nguyễn Huỳnh Đức	Thịnh	22142CLC	36	8,19	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22142CL4A	B	14.950.000	Điện Điện tử
178	22142175	Nguyễn Văn	Nguyên	22142CLC	26	8,16	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22142CL4A	B	14.950.000	Điện Điện tử
179	22151334	Trương Thiệu	Vĩ	22151	32	9,38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221512B	A	16.900.000	Điện Điện tử
180	22151223	Phạm Quốc	Huy	22151	33	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221511B	A	16.900.000	Điện Điện tử
181	22151232	Đinh Đăng	Khoa	22151	23	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221512B	A	16.900.000	Điện Điện tử
182	22151265	Hồ Việt	Nhân	22151	30	9,23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221513A	A	16.900.000	Điện Điện tử
183	22151307	Lê Tuấn	Thương	22151	22	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221513B	A	16.900.000	Điện Điện tử
184	22151117	Trần Tiến	Mừng	22151CLC	39	8,53	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22151CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
185	22151155	Phạm Lê Huy	Trực	22151CLC	20	8,51	Giỏi	97	Xuất sắc	B	22151CL1A	B	14.950.000	Điện Điện tử
186	22151127	Nguyễn Việt	Nhật	22151CLC	25	8,43	Giỏi	98	Xuất sắc	B	22151CL1B	B	14.950.000	Điện Điện tử
187	22151054	Lê Nam	Châu	22151CLC	24	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22151CL3A	B	14.950.000	Điện Điện tử
188	22161030	Lê Văn	Song	22161CLNVT	25	7,68	Khá	100	Xuất sắc	C	22161CLNVTA	C	13.000.000	Điện Điện tử
189	22161127	Phạm Quang	Huy	22161CLVT	24	8,13	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22161CLVT2B	B	14.950.000	Điện Điện tử
190	22161163	Nguyễn Hoàng	Phát	22161CLVT	26	7,96	Khá	100	Xuất sắc	C	22161CLVT4A	C	13.000.000	Điện Điện tử
191	22161198	Đỗ Lê Hữu	Trí	22161CLVT	24	7,92	Khá	81	Tốt	C	22161CLVT2A	C	13.000.000	Điện Điện tử
192	22161123	Lê Việt	Hoàng	22161CLVT	24	7,7	Khá	100	Xuất sắc	C	22161CLVT2B	C	13.000.000	Điện Điện tử
193	22161251	Nguyễn Minh	Hiền	22161DTCN	18	8,18	Giỏi	81	Tốt	B	22161DTCN3	B	14.950.000	Điện Điện tử
194	22161238	Từ Thái	Đạt	22161DTCN	18	7,94	Khá	74	Khá	C	22161DTCN1	C	13.000.000	Điện Điện tử
195	22161225	Phạm Đỗ Quốc	Bình	22161VTVM	31	8,49	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22161VTVM1	B	14.950.000	Điện Điện tử
196	22161301	Mai Nguyễn Hà	Phương	22161VTVM	18	8,41	Giỏi	86	Tốt	B	22161VTVM1	B	14.950.000	Điện Điện tử
197	23119181	Lê Hữu	Nhân	23119	23	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231191A	B	16.675.000	Điện Điện tử
198	23119182	Nguyễn Trọng	Nhân	23119	25	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231192B	B	16.675.000	Điện Điện tử
199	23119130	Phạm Ngọc	Duy	23119	25	8,87	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231192B	B	16.675.000	Điện Điện tử
200	23119091	Thái Hoàng	Phi	23119CLC	35	8,15	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23119CL2B	B	16.675.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
201	23119076	Nguyễn Xuân	Khôi	23119CLC	21	8,05	Giỏi	92	Xuất sắc	B	23119CL2A	B	16.675.000	Điện Điện tử
202	23129014	Nguyễn Anh	Kiệt	23129	20	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23129C	B	16.675.000	Điện Điện tử
203	23129059	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	23129	31	8,74	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23129B	B	16.675.000	Điện Điện tử
204	23139009	Trần Hữu	Dương	23139	30	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23139B	B	16.675.000	Điện Điện tử
205	23142288	Võ Ngọc	Hải	23142	28	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231422C	B	16.675.000	Điện Điện tử
206	23142428	Trần Đức	Trọng	23142	26	8,55	Giỏi	95	Xuất sắc	B	231422A	B	16.675.000	Điện Điện tử
207	23142245	Nguyễn Võ Hoài	Ân	23142	28	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231422A	B	16.675.000	Điện Điện tử
208	23142328	Nguyễn Cửu Đăng	Khôi	23142	27	8,43	Giỏi	98	Xuất sắc	B	231422B	B	16.675.000	Điện Điện tử
209	23142387	Trần Nguyễn Xuân	Quỳnh	23142	22	8,35	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231421C	B	16.675.000	Điện Điện tử
210	23142293	Huỳnh Tấn	Hiếu	23142	20	8,25	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231421C	B	16.675.000	Điện Điện tử
211	23142191	Nguyễn Minh	Quân	23142CLC	15	8,95	Giỏi	85	Tốt	B	23142CL3A	B	16.675.000	Điện Điện tử
212	23142180	Nguyễn Trần Thanh	Phong	23142CLC	17	8,74	Giỏi	93	Xuất sắc	B	23142CL3A	B	16.675.000	Điện Điện tử
213	23142142	Phạm Quốc Đăng	Khoa	23142CLC	23	8,55	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23142CL1B	B	16.675.000	Điện Điện tử
214	23142217	Phạm Minh	Tri	23142CLC	15	8,31	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23142CL2B	B	16.675.000	Điện Điện tử
215	23142083	Nguyễn Mai	Anh	23142CLC	25	8,06	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23142CL4A	B	16.675.000	Điện Điện tử
216	23151335	Trần Hoàng Phước	Vĩ	23151	31	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231511C	B	16.675.000	Điện Điện tử
217	23151241	Phan Việt	Hai	23151	21	8,79	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231511C	B	16.675.000	Điện Điện tử
218	23151313	Nguyễn Chế	Thiện	23151	25	8,75	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231512B	B	16.675.000	Điện Điện tử
219	23151262	Hoàng Sỹ	Khiêm	23151	29	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231511A	B	16.675.000	Điện Điện tử
220	23151080	Nguyễn Minh	Đăng	23151CLC	27	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23151CL4A	A	18.850.000	Điện Điện tử
221	23151191	Nguyễn Quang	Trí	23151CLC	20	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23151CL4B	A	18.850.000	Điện Điện tử
222	23151132	Ngô Huỳnh Anh	Khôi	23151CLC	27	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23151CL4A	B	16.675.000	Điện Điện tử
223	23151180	Nguyễn Bảo	Thắng	23151CLC	18	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23151CL5A	B	16.675.000	Điện Điện tử
224	23151176	Trần Hữu Nguyên	Thành	23151CLC	18	8,56	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23151CL5A	B	16.675.000	Điện Điện tử
225	23161287	Huỳnh Thị Ái	Linh	23161	24	8,76	Giỏi	98	Xuất sắc	B	231611A	B	16.675.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
226	23161300	Văn Đình	Nghĩa	23161	29	8,65	Giỏi	90	Xuất sắc	B	231611A	B	16.675.000	Điện Điện tử
227	23161360	Đặng Hữu	Vinh	23161	20	8,62	Giỏi	92	Xuất sắc	B	231611B	B	16.675.000	Điện Điện tử
228	23161218	Vũ Hoàng	An	23161	26	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231611A	B	16.675.000	Điện Điện tử
229	23161175	Nguyễn Hữu	Quý	23161CLC	23	8,48	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23161CL1B	B	16.675.000	Điện Điện tử
230	23161186	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	23161CLC	20	8,39	Giỏi	84	Tốt	B	23161CL1A	B	16.675.000	Điện Điện tử
231	23161022	Nguyễn Văn	Huy	23161CLN	25	7,69	Khá	87	Tốt	C	23161CLN2B	C	14.500.000	Điện Điện tử
232	20104058	Trịnh Bá	Thịnh	20104	7	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20104A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
233	20144481	Nguyễn Minh	Trường	20104	7	9,2	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	20104C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
234	20104053	Võ Ngọc Thanh	Quỳnh	20104	13	9,11	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	20104B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
235	20104071	Nguyễn Hồng	Tươi	20104	7	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20104B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
236	20104009	Đào Thị Cẩm	Tú	20104	7	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20104B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
237	20104017	Trần Thị Ngọc	Cảnh	20104	7	9,2	Xuất sắc	89	Tốt	B	20104A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
238	20134024	Tống Huỳnh	Tánh	20134	11	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20134A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
239	20134005	Huỳnh Vĩnh	Phúc	20134	7	9,1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	20134A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
240	20138008	Lương Duy	Trung	20138	7	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20138B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
241	20138065	Phan Thị Hoàng	Trang	20138	7	8,8	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20138A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
242	20138039	Nguyễn Lê Thái	Huyền	20138	10	8,26	Giỏi	81	Tốt	B	20138B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
243	20138068	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	20138	11	8,94	Giỏi	72	Khá	C	20138A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
244	20138052	Nguyễn Thành	Nhân	20138	7	8,9	Giỏi	73	Khá	C	20138A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
245	20143455	Nguyễn Hữu	Khang	20143	7	8,8	Giỏi	80	Tốt	B	201431C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
246	20143477	Hồ Đại	Phúc	20143	10	8,64	Giỏi	88	Tốt	B	201431A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
247	20143083	Trần Văn Vũ Hoàng	Thái	20143	7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201432C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
248	20143494	Nguyễn Hoàng Thanh	Tâm	20143	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201432B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
249	20143516	Trần Anh	Tuấn	20143	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201432A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
250	20143443	Hoàng	Hiếu	20143	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201432A	E	4.851.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
251	20143518	Trịnh Hoàng Quốc	Việt	20143	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201432A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
252	20143507	Lê Hải	Triều	20143	7	8,5	Giỏi	95	Xuất sắc	B	201432A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
253	20143520	Nguyễn Thanh	Vũ	20143	7	8,5	Giỏi	94	Xuất sắc	B	201431B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
254	20143442	Cao Phạm Đức	Hiếu	20143	7	8,5	Giỏi	85	Tốt	B	201432A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
255	20143084	Lê Chí Gia	Huy	20143	7	8,5	Giỏi	82	Tốt	B	201432C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
256	20143485	Phan Lê Anh	Quốc	20143	7	8,4	Giỏi	80	Tốt	B	201431C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
257	20143488	Phan Văn	Sinh	20143	7	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201431C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
258	20143510	Lê Phương	Trình	20143	7	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201431A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
259	20143069	Lương Hoàng	Hiện	20143CLC	11	9,24	Xuất sắc	89	Tốt	B	20143CL5B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
260	20143382	Đoàn Vũ Thanh	Son	20143CLC	7	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL1B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
261	20143054	Huỳnh Hồ Thanh	Bạch	20143CLC	9	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL1B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
262	20143311	Võ Đoan	Duy	20143CLC	7	8,2	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
263	20143390	Lê Đức	Thọ	20143CLC	10	8,11	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
264	20143368	Trương Quang	Nguyên	20143CLC	7	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
265	20143375	Hoàng Trọng	Phúc	20143CLC	7	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
266	20143360	Nguyễn Tấn	Lộc	20143CLC	7	8	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20143CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
267	20143058	Trần Hoài	Nam	20143CLC	7	8,8	Giỏi	75	Khá	C	20143CL5A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
268	20147054	Nguyễn Mạnh	Tiến	20143CLC	13	7,97	Khá	89	Tốt	C	20143CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
269	20143289	Huỳnh Văn	Bảo	20143CLC	7	7,97	Khá	75	Khá	C	20143CL4A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
270	20143331	Hà Phi	Hoàng	20143CLC	10	7,96	Khá	75	Khá	C	20143CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
271	20138061	Đoàn Quang	Thắng	20143CLC	16	7,73	Khá	71	Khá	C	20143CL5B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
272	20143338	Nguyễn Hữu	Huy	20143CLC	10	7,65	Khá	100	Xuất sắc	C	20143CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
273	20138014	Trương Trọng	Nhân	20143CLC	22	7,64	Khá	83	Tốt	C	20143CL1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
274	20143261	Trần Thanh	Lễ	20143CLN	7	9	Xuất sắc	83	Tốt	B	20143CLN2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
275	20143040	Vũ Minh	Huy	20143CLN	11	8,62	Giỏi	85	Tốt	B	20143CLN2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
276	20143257	Bùi Đình Đức	Hung	20143CLN	13	8,16	Giỏi	82	Tốt	B	20143CLN2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
277	20143236	Hà Đức	Anh	20143CLN	11	8,49	Giỏi	73	Khá	C	20143CLN2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
278	20143409	Đào Quang	Vũ	20143CLN	9	7,98	Khá	89	Tốt	C	20143CLN1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
279	20143226	Nguyễn Hữu	Lộc	20143CLN	10	7,98	Khá	73	Khá	C	20143CLN1B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
280	20144083	Nguyễn Duy	Khiêm	20144CLC	7	9	Xuất sắc	88	Tốt	B	20144CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
281	20144085	Nguyễn Trà	Giang	20144CLC	10	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20144CL5B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
282	20144344	Nguyễn Thành	Nam	20144CLC	7	8,8	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20144CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
283	20144284	Nguyễn Đức	Mạnh	20144CLC	7	8,8	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20144CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
284	20144304	Nguyễn Phú	Quý	20144CLC	7	8,8	Giỏi	82	Tốt	B	20144CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
285	20144042	Bùi Thanh	Nam	20144CLC	10	8,71	Giỏi	86	Tốt	B	20144CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
286	20144298	Phạm Thanh	Phong	20144CLC	7	8,7	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20144CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
287	20144026	Trần Triệu	Vĩ	20144CLC	10	8,21	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20144CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
288	20144336	Trương Đình	Vĩ	20144CLC	7	8,2	Giỏi	87	Tốt	B	20144CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
289	20144283	Trần Đắc	Luân	20144CLC	7	8,2	Giỏi	80	Tốt	B	20144CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
290	20144023	Huỳnh Bảo	Bảo	20144CLC	13	8	Giỏi	83	Tốt	B	20144CL1B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
291	20144040	Phan Tấn	Phát	20144CLC	7	8,8	Giỏi	74	Khá	C	20144CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
292	20144277	Huỳnh Duy	Linh	20144CLC	7	8,7	Giỏi	75	Khá	C	20144CL4A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
293	20144226	Nguyễn Đình	Anh	20144CLC	7	8,7	Giỏi	73	Khá	C	20144CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
294	20144293	Đặng Thiện	Nhân	20144CLC	7	8,4	Giỏi	73	Khá	C	20144CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
295	20144262	Trần Đăng	Hùng	20144CLC	7	8,4	Giỏi	72	Khá	C	20144CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
296	20144134	Hồ Ngọc	Phúc	20144CLC	19	8,35	Giỏi	75	Khá	C	20144CL1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
297	20144072	Nguyễn Tiên	Đạt	20144CLC	11	8,29	Giỏi	73	Khá	C	20144CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
298	20144394	Bùi Việt	Hoàng	20144IND	7	9,5	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	201442B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
299	20144397	Nguyễn Việt	Hoàng	20144IND	10	9,38	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	201442B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
300	20144120	Nguyễn Nhật	Khánh	20144IND	7	9,3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	201441A	E	4.851.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
301	20144421	Nguyễn Văn	Lưu	20144IND	7	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201441A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
302	20144114	Nguyễn Trần Trung	Kiên	20144IND	10	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201441C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
303	20144400	Nguyễn Văn	Hợp	20144IND	11	8,92	Giỏi	82	Tốt	B	201441A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
304	20144391	Phan Trung	Hiếu	20144IND	7	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201442B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
305	20144413	Nguyễn Chi	Lăng	20144IND	7	8,9	Giỏi	88	Tốt	B	201441C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
306	20144378	Nguyễn Việt	Đoàn	20144IND	7	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201442A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
307	20144414	Nguyễn Thanh	Lịch	20144IND	10	8,74	Giỏi	88	Tốt	B	201441C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
308	20144140	Đình Nguyễn Minh	Giang	20144IND	12	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201442A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
309	20144399	Huỳnh Đông	Hồ	20144IND	7	8,7	Giỏi	81	Tốt	B	201441A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
310	20144380	Vòng Chí	Đức	20144IND	7	8,7	Giỏi	81	Tốt	B	201442A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
311	20144496	Phạm Thành	Ý	20144IND	7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201441A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
312	20144412	Võ Đình	Kim	20144IND	7	8,5	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201441C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
313	20146127	Trần Ngọc	Hiếu	20146	7	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	201462C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
314	20146497	Lê Đăng	Khoa	20146	7	8,9	Giỏi	80	Tốt	B	201462A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
315	20146142	Nguyễn Quang	Phúc	20146	10	8,87	Giỏi	81	Tốt	B	201462B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
316	20146523	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	20146	11	8,81	Giỏi	87	Tốt	B	201461A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
317	20146544	Trần Sỹ	Việt	20146	7	8,7	Giỏi	85	Tốt	B	201461C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
318	20146088	Hồ Đình	Khanh	20146	11	8,67	Giỏi	80	Tốt	B	201461A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
319	20146133	Nguyễn Hoàng	Thanh	20146	7	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201462B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
320	20146093	Trần Khánh	Duy	20146	7	8,6	Giỏi	97	Xuất sắc	B	201461A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
321	20146479	Nguyễn Hữu	Chí	20146	7	8,6	Giỏi	88	Tốt	B	201461A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
322	20146165	Phan Duy	Nhật	20146	7	8,6	Giỏi	85	Tốt	B	201462C	E	4.851.000	Cơ khí CTM
323	20146528	Quảng Duy	Tân	20146	7	8,6	Giỏi	80	Tốt	B	201462A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
324	20146116	Nguyễn Bùi Anh	Kiệt	20146	10	8,59	Giỏi	83	Tốt	B	201462A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
325	20146330	Trần Trung	Đức	20146CLC	7	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	20146CL7A	E	4.851.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
326	20146333	Lê Đỗ	Hậu	20146CLC	7	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20146CL7A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
327	20146077	Nguyễn Việt	Trung	20146CLC	7	9	Xuất sắc	84	Tốt	B	20146CL6B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
328	20146410	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	20146CLC	11	8,85	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20146CL4A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
329	20146352	Nguyễn Anh	Khoa	20146CLC	7	8,8	Giỏi	84	Tốt	B	20146CL7B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
330	20146315	Hồ Đại	Dương	20146CLC	13	8,67	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20146CL5B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
331	20146076	Phan Thị Kim	Thoa	20146CLC	7	8,6	Giỏi	97	Xuất sắc	B	20146CL1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
332	20146056	Nguyễn Ngọc	Quý	20146CLC	7	8,6	Giỏi	85	Tốt	B	20146CL1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
333	20146344	Trần Thảo	Hung	20146CLC	10	8,57	Giỏi	95	Xuất sắc	B	20146CL1A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
334	20146364	Đặng Văn	Linh	20146CLC	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20146CL7A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
335	20146047	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20146CLC	7	8,5	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20146CL3A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
336	20146445	Nguyễn Đình	Trọng	20146CLC	7	8,5	Giỏi	82	Tốt	B	20146CL3B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
337	20146149	Phan Lê Thanh	Bình	20146CLC	11	8,42	Giỏi	83	Tốt	B	20146CL4B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
338	20146043	Đặng Vinh	Hòa	20146CLC	7	8,4	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20146CL5A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
339	20146457	Tạ Cao	Văn	20146CLC	7	8,3	Giỏi	94	Xuất sắc	B	20146CL6A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
340	20146314	Nguyễn Đức	Duy	20146CLC	7	8,3	Giỏi	80	Tốt	B	20146CL6A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
341	20146167	Bùi Chí	Cường	20146CLC	7	8,2	Giỏi	86	Tốt	B	20146CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
342	20146376	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	20146CLC	7	8,1	Giỏi	83	Tốt	B	20146CL2B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
343	20146450	Giang Anh	Tuấn	20146CLC	7	9,23	Xuất sắc	70	Khá	C	20146CL2A	E	4.851.000	Cơ khí CTM
344	20146355	Tô Minh	Khôi	20146CLC	7	8,8	Giỏi	76	Khá	C	20146CL7B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
345	20146336	Tổng Xuân	Hoàng	20146CLC	7	8,8	Giỏi	71	Khá	C	20146CL6B	E	4.851.000	Cơ khí CTM
346	21104033	Phan Trần Thiên	Phú	21104	19	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21104A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
347	21104037	Nguyễn Văn	Quỳnh	21104	14	9,24	Xuất sắc	88	Tốt	B	21104A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
348	21104053	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	21104	17	8,9	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21104B	D	8.316.000	Cơ khí CTM
349	21134008	Trần Nhật	Hoàng	21134NT	24	8,4	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21134NT	E	4.851.000	Cơ khí CTM
350	21151405	Lại Thế	Trung	21134NT	17	8,39	Giỏi	85	Tốt	B	21134NT	E	4.851.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
351	21138057	Nguyễn Thái Hoàng	Nhật	21138	17	8,29	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21138A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
352	21143189	Đỗ Trí	Nhân	21143	19	8,74	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211432B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
353	21143235	Lê Quốc	Triệu	21143	20	8,69	Giỏi	83	Tốt	B	211432A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
354	21143113	Nguyễn Tấn	Bửu	21143	29	8,59	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211431B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
355	21143400	Nguyễn Đức	Thuận	21143CLC	19	8,07	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21143CL4A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
356	21143338	Trương Tấn	Đạt	21143CLC	23	8	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21143CL4A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
357	21143093	Nguyễn Hữu	Trường	21143CLC	20	7,94	Khá	73	Khá	C	21143CL3B	C	13.000.000	Cơ khí CTM
358	21143020	Trần Minh	Trường	21143CLC	32	7,9	Khá	96	Xuất sắc	C	21143CL2A	C	13.000.000	Cơ khí CTM
359	21143011	Trần Anh	Khoa	21143CLN	18	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21143CLN2	B	14.950.000	Cơ khí CTM
360	21144225	Đoàn Phương	Nam	21144	18	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211441A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
361	21144218	Ngô Gia	Lượng	21144	28	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211441B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
362	21144252	Vũ Nguyễn Minh	Phước	21144	15	8,61	Giỏi	87	Tốt	B	211441B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
363	21144318	Phạm Nguyễn Bình	Vinh	21144	17	8,59	Giỏi	96	Xuất sắc	B	211441A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
364	21144375	Lê Thanh	Đạt	21144CLC	13	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21144CL1A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
365	21144380	Nguyễn Tuấn	Đức	21144CLC	15	8,65	Giỏi	80	Tốt	B	21144CL4A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
366	21144070	Lê Quang	Huy	21144CLC	27	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21144CL3A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
367	21144038	Nguyễn Gia	Bảo	21144CLC	13	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21144CL1A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
368	21144041	Đỗ Anh	Bằng	21144CLC	27	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21144CL4B	D	8.316.000	Cơ khí CTM
369	21144361	Nguyễn Quốc	Anh	21144CLC	16	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21144CL2A	D	8.316.000	Cơ khí CTM
370	21144388	Nguyễn Văn	Huy	21144CLC	13	8,45	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21144CL2B	D	8.316.000	Cơ khí CTM
371	21146541	Nguyễn Văn	Doanh	21146	27	8,88	Giỏi	96	Xuất sắc	B	211461A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
372	21146292	Lê Anh	Phi	21146	15	8,68	Giỏi	95	Xuất sắc	B	211461A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
373	21146559	Lê Hữu	Nhiệm	21146	29	8,61	Giỏi	97	Xuất sắc	B	211461B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
374	21146338	Nguyễn Trung	Triệu	21146	19	8,46	Giỏi	88	Tốt	B	211461C	B	14.950.000	Cơ khí CTM
375	21146568	Đỗ Văn	Trường	21146	17	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211462C	B	14.950.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
376	21146070	Lê Quốc	Cường	21146CLC	17	9,07	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21146CL3B	A	16.900.000	Cơ khí CTM
377	21146525	Nguyễn Minh	Trung	21146CLC	21	9,09	Xuất sắc	89	Tốt	B	21146CL3A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
378	21146074	Nguyễn Ngọc Thanh	Duyên	21146CLC	21	9,04	Xuất sắc	83	Tốt	B	21146CL3B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
379	21146465	Hồ Xuân	Huy	21146CLC	17	8,83	Giỏi	85	Tốt	B	21146CL3A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
380	21146073	Trần Hoàng	Duy	21146CLC	30	8,75	Giỏi	87	Tốt	B	21146CL3A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
381	21146474	Võ Duy	Khải	21146CLC	21	8,66	Giỏi	82	Tốt	B	21146CL3A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
382	22104004	Lê Ngọc Thảo	Chi	22104	24	8,33	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22104B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
383	22138005	Đặng Thị	Hiền	22138	21	8,07	Giỏi	98	Xuất sắc	B	22138	B	14.950.000	Cơ khí CTM
384	22143280	Phạm Văn	Trí	22143	20	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221432B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
385	22143248	Võ Minh	Nguyên	22143	26	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221431A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
386	22143251	Nguyễn Hữu	Nhân	22143	24	8,25	Giỏi	97	Xuất sắc	B	221432B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
387	22143181	Nguyễn Xuân	Bách	22143	25	8,25	Giỏi	82	Tốt	B	221432B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
388	22143173	Lê Anh	Vũ	22143CLC	35	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22143CL1B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
389	22143159	Hoàng Thị	Thu	22143CLC	35	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22143CL1A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
390	22143083	Lê Phương	Chương	22143CLC	21	7,83	Khá	78	Khá	C	22143CL2A	C	13.000.000	Cơ khí CTM
391	22143036	Dương Ngọc Quang	Vũ	22143CLN	41	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22143CLN1	B	14.950.000	Cơ khí CTM
392	22144347	Nguyễn Hữu	Lượng	22144	25	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221443B	A	16.900.000	Cơ khí CTM
393	22144351	Phạm Tiến	Mạnh	22144	29	9,04	Xuất sắc	88	Tốt	B	221443B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
394	22144426	Nguyễn Hồng	Tò	22144	25	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221441C	B	14.950.000	Cơ khí CTM
395	22144326	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	22144	30	8,69	Giỏi	96	Xuất sắc	B	221443A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
396	22144237	Đặng Quốc	Anh	22144	31	8,66	Giỏi	91	Xuất sắc	B	221443C	B	14.950.000	Cơ khí CTM
397	22144304	Ngô Gia	Huy	22144	25	8,64	Giỏi	90	Xuất sắc	B	221443A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
398	22144340	Nguyễn Xuân Mạnh	Linh	22144	25	8,61	Giỏi	98	Xuất sắc	B	221443B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
399	22144222	Nguyễn Thanh	Tùng	22144CLC	20	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22144CL5A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
400	22144047	Nguyễn Trần Duy	An	22144CLC	22	8,5	Giỏi	98	Xuất sắc	B	22144CL2A	B	14.950.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
401	22144200	Nguyễn Hoàng	ThônG	22144CLC	25	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22144CL4A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
402	22144191	Lê Đức	Thắng	22144CLC	27	8,35	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22144CL4B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
403	22144078	Trần Quốc	Đạt	22144CLC	20	8,29	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22144CL3A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
404	22144220	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	22144CLC	29	8,24	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22144CL3B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
405	22146316	Trần Hoàng	Huy	22146	25	8,46	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221461C	B	14.950.000	Cơ khí CTM
406	22146317	Đặng Minh	Huynh	22146	25	8,45	Giỏi	90	Xuất sắc	B	221462B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
407	22146443	Nguyễn Thái	Tuấn	22146	27	8,34	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221461A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
408	22146417	Trần Văn	Tiến	22146	27	8,33	Giỏi	95	Xuất sắc	B	221463A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
409	22146431	Nguyễn Thanh	Trọng	22146	27	8,22	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221461A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
410	22146397	Trần Nhật	Tân	22146	29	8,21	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221461A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
411	22146075	Nguyễn Bá	Ân	22146CLC	32	8,84	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22146CL5B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
412	22146069	Trần Đình	An	22146CLC	24	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22146CL5B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
413	22146086	Nguyễn Minh	Chiến	22146CLC	20	8,77	Giỏi	97	Xuất sắc	B	22146CL2A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
414	22146115	Lê Trung	Hải	22146CLC	19	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22146CL3B	B	14.950.000	Cơ khí CTM
415	22146162	Đỗ Khắc Sơn	Lâm	22146CLC	23	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22146CL5A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
416	22146120	Nguyễn Vạn	Hiếu	22146CLC	29	8,38	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22146CL2A	B	14.950.000	Cơ khí CTM
417	23104064	Cao Huỳnh Diệu	Vy	23104	22	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23104A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
418	23104014	Nguyễn Thế	Hiền	23104	22	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23104A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
419	23134042	Lương Minh	Nhật	23134	24	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23134B	A	18.850.000	Cơ khí CTM
420	23134012	Phạm Văn	Đệ	23134	26	8,55	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23134B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
421	23138042	Phan Thị Tâm	Như	23138	23	7,23	Khá	94	Xuất sắc	C	23138C	C	14.500.000	Cơ khí CTM
422	23138052	Phan Thị Thu	Thảo	23138	27	7,1	Khá	91	Xuất sắc	C	23138A	C	14.500.000	Cơ khí CTM
423	23143282	Trần Anh	Khoa	23143	24	8,62	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231432B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
424	23143286	Nguyễn Đình	Khôi	23143	24	8,33	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231432B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
425	23143344	Lê Văn	Rây	23143	22	8,08	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231433A	B	16.675.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
426	23143307	Vũ Phương	Nam	23143	22	8,04	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231431A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
427	23143365	Huỳnh Minh Phúc	Thuần	23143	22	8	Giỏi	88	Tốt	B	231433A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
428	23143100	Nguyễn Miêu	Bách	23143CLC	17	8,11	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23143CL1B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
429	23143148	Lê Văn	Khoa	23143CLC	21	7,98	Khá	100	Xuất sắc	C	23143CL4B	C	14.500.000	Cơ khí CTM
430	23143198	Nguyễn Phú	Thành	23143CLC	19	7,98	Khá	100	Xuất sắc	C	23143CL4A	C	14.500.000	Cơ khí CTM
431	23143161	Nguyễn Phi	Long	23143CLC	17	7,78	Khá	100	Xuất sắc	C	23143CL4A	C	14.500.000	Cơ khí CTM
432	23143003	Huỳnh Gia	Bảo	23143CLN	27	7,67	Khá	79	Khá	C	23143CLN2A	C	14.500.000	Cơ khí CTM
433	23144311	Dương Chí	Thiện	23144	23	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231441A	A	18.850.000	Cơ khí CTM
434	23144203	Huỳnh Trung	Hậu	23144	25	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231442B	A	18.850.000	Cơ khí CTM
435	23144230	Hồ Minh	Khánh	23144	25	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231443A	A	18.850.000	Cơ khí CTM
436	23144306	Hà Thanh	Tân	23144	23	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231442B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
437	23144067	Nguyễn Nhựt	Hào	23144CLC	16	8,41	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23144CL4A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
438	23144058	Lê Minh	Đạt	23144CLC	18	8,18	Giỏi	86	Tốt	B	23144CL1A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
439	23144059	Dương Quang	Đặng	23144CLC	16	8,17	Giỏi	89	Tốt	B	23144CL1A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
440	23144071	Vũ Trung	Hậu	23144CLC	22	8,08	Giỏi	85	Tốt	B	23144CL2A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
441	23146406	Lý Và	Văn	23146	23	8,85	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231461A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
442	23146199	Hoàng Kỳ	Diệu	23146	23	8,4	Giỏi	93	Xuất sắc	B	231461A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
443	23146186	Phạm Hải	Băng	23146	21	8,16	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231461B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
444	23146200	Nguyễn Đức	Duy	23146	25	8,15	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231461B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
445	23146183	Nguyễn Lê Gia	Bảo	23146	23	8,12	Giỏi	95	Xuất sắc	B	231461A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
446	23146176	Chung Hoàng	Ân	23146	23	8,01	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231462A	B	16.675.000	Cơ khí CTM
447	23146324	Lê Thành	Phát	23146	23	7,98	Khá	98	Xuất sắc	C	231463A	C	14.500.000	Cơ khí CTM
448	23146132	Võ Lê Thiên	Phúc	23146CLC	22	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23146CL1A	A	18.850.000	Cơ khí CTM
449	23146142	Dương Văn	Thanh	23146CLC	41	8,5	Giỏi	99	Xuất sắc	B	23146CL5B	B	16.675.000	Cơ khí CTM
450	23146076	Phương Tiến	Hiệp	23146CLC	36	8,39	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23146CL3A	B	16.675.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
451	20145704	Nguyễn Ngọc	Lê	20145	12	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201451A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
452	20145316	Nguyễn Xuân	Trường	20145	11	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201451B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
453	20145666	Nguyễn Quốc	An	20145	12	8,87	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201451B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
454	20145355	Nguyễn Thuận	Phát	20145	11	8,84	Giỏi	81	Tốt	B	201451D	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
455	20145350	Lý Gia	Thuận	20145	11	8,82	Giỏi	82	Tốt	B	201453B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
456	20145330	Nguyễn Tấn	Tài	20145	15	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201452A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
457	20145231	Luong Hữu	Phước	20145	9	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201451C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
458	20145677	Hoàng Hải	Đặng	20145	11	8,75	Giỏi	83	Tốt	B	201451D	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
459	20145734	Nguyễn Văn Quý	Trọng	20145	9	8,71	Giỏi	94	Xuất sắc	B	201451C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
460	20145684	Võ Trần Trung	Hiếu	20145	12	8,55	Giỏi	84	Tốt	B	201452C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
461	20145346	Trần Châu Hoài	Nam	20145	10	8,54	Giỏi	88	Tốt	B	201451B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
462	20145158	Lê Chí	Tâm	20145	11	8,42	Giỏi	89	Tốt	B	201451A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
463	20145715	Lê Anh	Quang	20145	10	8,4	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201452B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
464	20145721	Huỳnh Minh	Thành	20145	9	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201451C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
465	20145268	Nguyễn Mạnh	Quân	20145	9	8,29	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201451A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
466	20145672	Lê Đình	Duy	20145	12	8,26	Giỏi	82	Tốt	B	201452C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
467	20145308	Nguyễn Chí	Công	20145	12	8,18	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201452C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
468	20145387	Phan Thành	Đạt	20145	11	8,18	Giỏi	93	Xuất sắc	B	201451A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
469	20145354	Huỳnh Quốc	Khang	20145	9	8,16	Giỏi	82	Tốt	B	201451A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
470	20145240	Hồ Phi	Duy	20145	10	8,04	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201452C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
471	20145655	Chung Hoàng	Vinh	20145CLC	10	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20145CL2A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
472	20145618	Võ Văn	Thiên	20145CLC	10	9,28	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20145CL5B	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
473	20145143	Nguyễn Minh	Tiến	20145CLC	10	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20145CL3A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
474	20145129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	20145CLC	10	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20145CL7A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
475	20145489	Trịnh Văn	Đức	20145CLC	10	9,14	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20145CL7A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
476	20145498	Nguyễn Văn	Hậu	20145CLC	10	9,07	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	20145CL7A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
477	20145514	Nguyễn Phú	Hùng	20145CLC	10	9,07	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	20145CL7A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
478	20142165	Trần Lê Trung	Hiếu	20145CLC	10	9	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20145CL8A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
479	20145533	Nguyễn Quốc	Khánh	20145CLC	10	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20145CL5B	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
480	20145092	Huỳnh Phúc	Đạt	20145CLC	10	9,37	Xuất sắc	82	Tốt	B	20145CL5A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
481	20145659	Lê Anh	Vũ	20145CLC	10	9,3	Xuất sắc	85	Tốt	B	20145CL2A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
482	20145059	Dương Anh	Duy	20145CLC	10	9,21	Xuất sắc	80	Tốt	B	20145CL5B	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
483	20145072	Nguyễn Thanh Quốc	Khang	20145CLC	10	9,14	Xuất sắc	82	Tốt	B	20145CL3A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
484	20145494	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hào	20145CLC	10	9,06	Xuất sắc	82	Tốt	B	20145CL5B	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
485	20145070	Huỳnh Lê Nguyên	Khang	20145CLC	10	8,93	Giỏi	89	Tốt	B	20145CL5A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
486	20145602	Nguyễn Khắc	Tâm	20145CLC	17	8,88	Giỏi	88	Tốt	B	20145CL4A	D	8.316.000	Cơ khí Động lực
487	20147336	Nguyễn Thành	Thi	20147	7	9,5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	201471B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
488	20147090	Nguyễn Tiểu	San	20147	7	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201471C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
489	20147303	Huỳnh Công	Nguyên	20147	10	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201471A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
490	20147288	Trần Vũ	Kiệt	20147	7	9,1	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	201472C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
491	20147248	Võ Minh	Cường	20147	7	9,5	Xuất sắc	87	Tốt	B	201471B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
492	20147263	Phạm Nguyễn Hoàng	Hiệp	20147	7	9,3	Xuất sắc	85	Tốt	B	201471B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
493	20147326	Nguyễn Đức	Tài	20147	7	8,8	Giỏi	80	Tốt	B	201472C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
494	20147358	Nguyễn Yến	Vy	20147	7	8,6	Giỏi	92	Xuất sắc	B	201472A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
495	20147075	Lê Thị Tường	Vi	20147	10	8,51	Giỏi	99	Xuất sắc	B	201471C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
496	20147068	Cao Thủy	Thủy	20147	13	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201471C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
497	20147259	Trần Gia	Hào	20147	10	8,46	Giỏi	87	Tốt	B	201471C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
498	20147071	Võ Hoàng	Phúc	20147	13	8,39	Giỏi	81	Tốt	B	201471A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
499	20147245	Võ Thành	Công	20147	9	8,28	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201471C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
500	20147141	Huỳnh Gia	Bảo	20147CLC	11	8,67	Giỏi	89	Tốt	B	20147CL1B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
501	20147108	Lê Nguyễn Bảo	An	20147CLC	7	8,6	Giỏi	84	Tốt	B	20147CL1B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
502	20147232	Nguyễn Trung	Tuyên	20147CLC	11	8,55	Giỏi	89	Tốt	B	20147CL2B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
503	20147234	Nguyễn Quang	Vinh	20147CLC	7	8,5	Giỏi	85	Tốt	B	20147CL4B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
504	20147213	Trần Quang	Thảo	20147CLC	10	8,38	Giỏi	85	Tốt	B	20147CL4A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
505	20147194	Nguyễn Phú	Mỹ	20147CLC	7	8,3	Giỏi	82	Tốt	B	20147CL1B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
506	20147064	Trương Quốc	Thắng	20147CLC	7	9	Xuất sắc	79	Khá	C	20147CL4B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
507	20147223	Phan Minh	Trí	20147CLC	7	9	Xuất sắc	74	Khá	C	20147CL4B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
508	20127024	Nguyễn Trần Nhật	Huy	20147CLC	11	8,87	Giỏi	73	Khá	C	20147CL2B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
509	20147171	Đoàn Nguyễn Huy	Hoàng	20147CLC	7	8,5	Giỏi	70	Khá	C	20147CL3A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
510	20147204	Nguyễn Gia	Phú	20147CLC	16	8,45	Giỏi	79	Khá	C	20147CL4A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
511	20147230	Trần Anh	Tuấn	20147CLC	13	8,31	Giỏi	79	Khá	C	20147CL2B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
512	20147197	Đỗ Khôi	Nguyên	20147CLC	7	8,3	Giỏi	75	Khá	C	20147CL2A	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
513	20154034	Nguyễn Đức	Hậu	20154	10	8,12	Giỏi	81	Tốt	B	20154B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
514	20154043	Võ Hà Minh	Huy	20154	11	8,86	Giỏi	72	Khá	C	20154C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
515	20154048	Nguyễn Đoàn	Lợi	20154	7	8,6	Giỏi	75	Khá	C	20154C	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
516	20154020	Nguyễn Hải	Ân	20154	7	8,2	Giỏi	75	Khá	C	20154B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
517	20154001	Tổng Trung	Đức	20154	33	7,82	Khá	77	Khá	C	20154B	E	4.851.000	Cơ khí Động lực
518	21145450	Dương Đức	Lưu	21145	24	9,18	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211453A	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
519	21145492	Nguyễn Văn	Tài	21145	28	9,01	Xuất sắc	88	Tốt	B	211451A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
520	21145550	Nguyễn Quốc	Việt	21145	22	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211454B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
521	21145420	Võ Duy	Khánh	21145	34	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211452A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
522	21145400	Trần Ngọc Huy	Hoàng	21145	38	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211451A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
523	21145105	Hán Duy	Đạt	21145CLC	16	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21145CL3B	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
524	21145309	Mai Anh	Tuấn	21145CLC	15	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21145CL5B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
525	21145191	Trần Trường	Lâm	21145CLC	15	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21145CL3A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
526	21145118	Huỳnh Trí	Đức	21145CLC	28	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21145CL3A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
527	21145077	Mai Gia	Bảo	21145CLC	15	8,89	Giỏi	95	Xuất sắc	B	21145CL5B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
528	21145652	Trần Hưng	Thịnh	21145CLC	17	8,84	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21145CL5B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
529	21145138	Lý Đức	Hoàng	21145CLC	26	8,81	Giỏi	89	Tốt	B	21145CL4B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
530	21147292	Trương Mạnh	Tường	21147	20	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211472B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
531	21147293	Nguyễn Đức	Việt	21147	20	8,5	Giỏi	96	Xuất sắc	B	211472B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
532	21147192	Nguyễn Quốc	Huy	21147CLC	37	8,68	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21147CL1A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
533	21147025	Nguyễn Ngọc	Nhung	21147CLC	27	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21147CL1A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
534	21147018	Trần Võ Thành	Khải	21147CLC	27	8,51	Giỏi	83	Tốt	B	21147CL1B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
535	21154031	Phạm Văn	Thành	21154	24	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21154A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
536	22145383	Đoàn Minh	Khang	22145	37	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221451B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
537	22145494	Phạm Hữu	Trí	22145	26	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221451B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
538	22145426	Phan Lâm Thiện	Nhân	22145	26	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221453B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
539	22145490	Hồ Bảo	Tồn	22145	29	8,72	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221451C	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
540	22145334	Hồ	Dũng	22145	28	8,58	Giỏi	98	Xuất sắc	B	221452A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
541	22145371	Nguyễn Minh	Hoàng	22145	28	8,58	Giỏi	95	Xuất sắc	B	221451B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
542	22145331	Võ Hoàng Khánh	Duy	22145	26	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221452C	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
543	22145492	Nguyễn Quốc	Triệu	22145	29	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221451B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
544	22145122	Trần Quang	Đạt	22145CLC	15	9,09	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	22145CL1A	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
545	22145155	Ngô Quang	Huy	22145CLC	20	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22145CL1B	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
546	22145244	Phùng Thiện	Thành	22145CLC	15	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22145CL1A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
547	22145161	Phạm Đức	Huy	22145CLC	15	8,62	Giỏi	99	Xuất sắc	B	22145CL1B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
548	22145092	Đỗ Đức	Anh	22145CLC	20	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22145CL6A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
549	22145167	Nguyễn Xuân	Hung	22145CLC	24	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22145CL1B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
550	22147148	Lê Anh Yên	Nhi	22147	31	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221472B	A	16.900.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
551	22147171	Trần Đại	Thành	22147	18	9,16	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	221472C	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
552	22147115	Phan Công	Hiếu	22147	26	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221471A	A	16.900.000	Cơ khí Động lực
553	22128074	Nguyễn Thị Kim	Tiền	22147CLC	17	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22147CL2A	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
554	22147060	Phan Tuấn	Khanh	22147CLC	22	7,67	Khá	94	Xuất sắc	C	22147CL1B	C	13.000.000	Cơ khí Động lực
555	22154031	Cao Tấn	Lộc	22154	22	8,48	Giỏi	82	Tốt	B	22154C	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
556	22154010	Nguyễn Khắc	Duy	22154	20	8,42	Giỏi	97	Xuất sắc	B	22154B	B	14.950.000	Cơ khí Động lực
557	23145442	Nguyễn Hữu	Trọng	23145	27	9,36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231452C	A	18.850.000	Cơ khí Động lực
558	23145341	Lê Tuấn	Kiệt	23145	20	8,78	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231453A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
559	23145467	Nguyễn Đình Trường	Vũ	23145	23	8,58	Giỏi	85	Tốt	B	231452B	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
560	23145450	Nguyễn Anh	Tuấn	23145	22	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231452B	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
561	23145342	Mã Gia	Kiệt	23145	22	8,41	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231453A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
562	23145354	Phạm Hữu	Lộc	23145	24	8,35	Giỏi	92	Xuất sắc	B	231451C	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
563	23145060	Phan Thành	Danh	23145CLC	20	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23145CL3A	A	18.850.000	Cơ khí Động lực
564	23145229	Trương Thanh	Trực	23145CLC	20	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL2C	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
565	23145166	Lê Thuận	Phát	23145CLC	22	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL5A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
566	23145113	Phạm Huỳnh Khánh	Huy	23145CLC	25	8,62	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL1C	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
567	23145240	Nguyễn Phan Duy	Vĩnh	23145CLC	19	8,41	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL5A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
568	23145165	Lê Thành	Phát	23145CLC	24	8,35	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL2A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
569	23147165	Phạm Hữu	Phúc	23147	17	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231471A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
570	23147117	Trần Trung	Hải	23147	27	8,38	Giỏi	91	Xuất sắc	B	231472A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
571	23147167	Hồ Sỹ	Phước	23147	25	7,84	Khá	100	Xuất sắc	C	231471A	C	14.500.000	Cơ khí Động lực
572	23147068	Trần Thị	Quỳnh	23147CLC	21	8,67	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23147CL1A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
573	23147031	Lâm Gia	Huy	23147CLC	16	8,18	Giỏi	82	Tốt	B	23147CL1B	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
574	23154098	Lê Thị Bích	Thuận	23154	25	8,46	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231541B	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
575	23154064	Trà Lê Hoàng	Nhân	23154	32	8,41	Giỏi	85	Tốt	B	231542A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
576	23154069	Trần Ngọc Yên	Oanh	23154	22	8,35	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231542A	B	16.675.000	Cơ khí Động lực
577	20127069	Trần Tuấn	Tiến	20127	12	8,61	Giỏi	95	Xuất sắc	B	20127B	D	8.316.000	Xây dựng
578	20127062	Nguyễn Duy	Tân	20127	12	8,22	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20127A	D	8.316.000	Xây dựng
579	20135064	Võ Quốc	Thắng	20135	11	8,31	Giỏi	88	Tốt	B	20135A	D	8.316.000	Xây dựng
580	20135070	Âu Thành	Toàn	20135	16	7,81	Khá	72	Khá	C	20135B	D	8.316.000	Xây dựng
581	20135031	Nguyễn Trần Thụy Bảo	Trâm	20135	16	7,72	Khá	79	Khá	C	20135A	D	8.316.000	Xây dựng
582	20140051	Nguyễn Trúc	Anh	20140	16	8,17	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20140B	D	9.924.000	Xây dựng
583	20140079	Huỳnh Anh	Thư	20140	14	8,15	Giỏi	84	Tốt	B	20140A	D	9.924.000	Xây dựng
584	20140005	Trần Văn	Luận	20140	14	8,39	Giỏi	72	Khá	C	20140C	D	9.924.000	Xây dựng
585	20149406	Trần Minh	Trí	20149	12	9,21	Xuất sắc	89	Tốt	B	201492B	D	8.316.000	Xây dựng
586	20149345	Nguyễn Thành	Nhân	20149	12	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201493B	D	8.316.000	Xây dựng
587	20149048	Đặng Nguyễn Diễm	Quỳnh	20149	15	8,56	Giỏi	84	Tốt	B	201493B	D	8.316.000	Xây dựng
588	20149304	Phan Thanh	Hoài	20149	12	8,48	Giỏi	82	Tốt	B	201491B	D	8.316.000	Xây dựng
589	20149343	Nguyễn Hữu	Nhân	20149	12	8,28	Giỏi	93	Xuất sắc	B	201493B	D	8.316.000	Xây dựng
590	20149331	Nguyễn Hoàng	Luân	20149	14	8,28	Giỏi	80	Tốt	B	201493B	D	8.316.000	Xây dựng
591	20149072	Đặng Trung	Hậu	20149	12	8,22	Giỏi	93	Xuất sắc	B	201491C	D	8.316.000	Xây dựng
592	20149414	Đỗ Minh	Tuấn	20149	12	8,17	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201491A	D	8.316.000	Xây dựng
593	20149044	Lê Hoàng Quốc	Huy	20149	12	8,05	Giỏi	84	Tốt	B	201492A	D	8.316.000	Xây dựng
594	20149392	Nguyễn Thanh	Thương	20149	16	8,47	Giỏi	79	Khá	C	201492C	D	8.316.000	Xây dựng
595	20149009	Cao	Tuấn	20149CLC	7	8,5	Giỏi	87	Tốt	B	20149CL5A	E	4.851.000	Xây dựng
596	20125128	Nguyễn Thị Diệu	Trang	20149CLC	9	8,27	Giỏi	74	Khá	C	20149CL5A	E	4.851.000	Xây dựng
597	20149206	Trịnh Tiến	Phúc	20149CLC	9	8,06	Giỏi	78	Khá	C	20149CL4A	E	4.851.000	Xây dựng
598	20127039	Bùi Minh	Hải	20149CLC	9	7,98	Khá	74	Khá	C	20149CL4A	E	4.851.000	Xây dựng
599	20149031	Nguyễn Quang	Nhật	20149CLC	9	7,92	Khá	100	Xuất sắc	C	20149CL2A	E	4.851.000	Xây dựng
600	20149220	Nguyễn Đức	Tài	20149CLC	12	7,84	Khá	75	Khá	C	20149CL1A	E	4.851.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
601	20149235	Nguyễn Thanh	Tiến	20149CLC	14	7,79	Khá	71	Khá	C	20149CL1A	E	4.851.000	Xây dựng
602	20149011	Lê Quốc	Sang	20149CLC	9	7,63	Khá	76	Khá	C	20149CL1A	E	4.851.000	Xây dựng
603	20149139	Nguyễn Đình	Đức	20149CLC	9	7,58	Khá	100	Xuất sắc	C	20149CL3A	E	4.851.000	Xây dựng
604	20149202	Lê Quang	Phong	20149CLC	15	7,53	Khá	86	Tốt	C	20149CL4A	E	4.851.000	Xây dựng
605	20149229	Trần Văn	Thắng	20149CLC	18	7,5	Khá	76	Khá	C	20149CL4A	E	4.851.000	Xây dựng
606	20149223	Phạm Trần Hoàng	Thái	20149CLC	12	7,49	Khá	71	Khá	C	20149CL2A	E	4.851.000	Xây dựng
607	20149221	Nguyễn Thành	Tài	20149CLC	9	7,43	Khá	74	Khá	C	20149CL5A	E	4.851.000	Xây dựng
608	20149015	Nguyễn Thị Thu	Thúy	20149CLC	9	7,36	Khá	89	Tốt	C	20149CL1A	E	4.851.000	Xây dựng
609	20149227	Dương Văn	Thảo	20149CLC	15	7,28	Khá	72	Khá	C	20149CL4A	E	4.851.000	Xây dựng
610	20155098	Thân Nhật	Minh	20155	7	8,96	Giỏi	86	Tốt	B	20155D	E	4.851.000	Xây dựng
611	20155092	Nguyễn Nhật	Huy	20155	7	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20155B	E	4.851.000	Xây dựng
612	20155091	Vũ Phi	Hùng	20155	19	8,34	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20155A	E	4.851.000	Xây dựng
613	20155043	Nguyễn Hữu	Phước	20155	7	8,4	Giỏi	78	Khá	C	20155B	E	4.851.000	Xây dựng
614	20155106	Trần Minh	Nhật	20155	16	8,01	Giỏi	79	Khá	C	20155D	E	4.851.000	Xây dựng
615	20155088	Huỳnh Huy	Hoàng	20155	10	7,95	Khá	99	Xuất sắc	C	20155B	E	4.851.000	Xây dựng
616	20155102	Châu Vũ Minh	Nguyệt	20155	7	7,9	Khá	100	Xuất sắc	C	20155A	E	4.851.000	Xây dựng
617	20155019	Trần Minh	Hậu	20155	8	7,74	Khá	75	Khá	C	20155D	E	4.851.000	Xây dựng
618	20157009	Lê Thanh	Kiệt	20157	13	8,42	Giỏi	82	Tốt	B	20157A	D	9.924.000	Xây dựng
619	20157063	Bùi Thị Thủy	An	20157	11	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	20157C	D	9.924.000	Xây dựng
620	20157057	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	20157	13	8,23	Giỏi	83	Tốt	B	20157C	D	9.924.000	Xây dựng
621	20157109	Lê Phan Thúy	Vi	20157	11	7,98	Khá	73	Khá	C	20157B	D	9.924.000	Xây dựng
622	21127064	Nguyễn Tuấn	Kiệt	21127	20	8,8	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21127A	B	14.950.000	Xây dựng
623	21135007	Trương Hùng	Đức	21135	20	8,44	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21135A	B	14.950.000	Xây dựng
624	21140082	Nguyễn Thị Kim	Thanh	21140	20	8,3	Giỏi	89	Tốt	B	21140B	B	16.387.500	Xây dựng
625	21149526	Hoàng Thế	Vỹ	21149	15	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211492C	A	16.900.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
626	21149207	Lê Thị	Thúy	21149	15	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211492C	B	14.950.000	Xây dựng
627	21149175	Phạm Minh	Quang	21149	15	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211492C	B	14.950.000	Xây dựng
628	21149230	Võ Tấn	Cường	21149	16	8,65	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211491A	B	14.950.000	Xây dựng
629	21149032	Trần Anh	Khoa	21149CLC	21	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21149CL1A	A	16.900.000	Xây dựng
630	21149336	Thái Đậu Khánh	Huyền	21149CLC	22	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21149CL5A	B	14.950.000	Xây dựng
631	21149364	Nguyễn Thành	Luân	21149CLC	21	8,42	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21149CL3A	B	14.950.000	Xây dựng
632	21149424	Võ Văn	Tiến	21149CLC	23	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	21149CL3A	B	14.950.000	Xây dựng
633	21155016	Bùi Hữu	Đan	21155	30	8,23	Giỏi	77	Khá	C	21155C	C	13.000.000	Xây dựng
634	21155063	Trần Thị Út	Thừa	21155	16	7,98	Khá	100	Xuất sắc	C	21155B	C	13.000.000	Xây dựng
635	21157125	Thái Hà Anh	Thi	21157	16	8,51	Giỏi	81	Tốt	B	211571B	B	16.387.500	Xây dựng
636	21157027	Nguyễn Trung	Hung	21157	17	8,21	Giỏi	81	Tốt	B	211571A	B	16.387.500	Xây dựng
637	21160003	Đình Gia	Bảo	21160	20	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21160B	B	14.950.000	Xây dựng
638	22127018	Trần Gia	Kiệt	22127	25	8,15	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22127A	B	14.950.000	Xây dựng
639	22135006	Đặng Văn	Dũng	22135	22	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22135A	B	14.950.000	Xây dựng
640	22140030	Trần Thảo	Nguyên	22140	20	8,5	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22140A	B	16.387.500	Xây dựng
641	22140054	Phạm Bao Hữu	Trường	22140	22	8,2	Giỏi	97	Xuất sắc	B	22140B	B	16.387.500	Xây dựng
642	22149274	Nguyễn Văn	Khánh	22149	23	9,1	Xuất sắc	88	Tốt	B	221493B	B	14.950.000	Xây dựng
643	22149368	Võ Hữu	Trực	22149	23	8,72	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221491B	B	14.950.000	Xây dựng
644	22149292	Trương Nguyễn Khánh	Ngân	22149	23	8,71	Giỏi	86	Tốt	B	221493A	B	14.950.000	Xây dựng
645	22149339	Huỳnh Thanh	Thiện	22149	23	8,58	Giỏi	97	Xuất sắc	B	221491A	B	14.950.000	Xây dựng
646	22149350	Nguyễn Đoàn	Tiến	22149	22	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221491B	B	14.950.000	Xây dựng
647	22149380	Ngô Thanh	Vinh	22149	25	8,54	Giỏi	88	Tốt	B	221491A	B	14.950.000	Xây dựng
648	22149112	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	22149CLC	20	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22149CL3B	A	16.900.000	Xây dựng
649	22149131	Đình Hoài	Nam	22149CLC	24	8,83	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22149CL2B	B	14.950.000	Xây dựng
650	22149109	Trần Tuấn	Khánh	22149CLC	22	8,62	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22149CL5A	B	14.950.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
651	22149196	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	22149CLC	19	8,49	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22149CL3B	B	14.950.000	Xây dựng
652	22149120	Nguyễn Đình	Lĩnh	22149CLC	21	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22149CL2B	B	14.950.000	Xây dựng
653	22155023	Lê Ngọc	Hải	22155	25	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22155C	B	14.950.000	Xây dựng
654	22155076	Lương Quý	Tùng	22155	22	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22155B	B	14.950.000	Xây dựng
655	22157072	Phan Thị Đoan	Trang	22157	22	8,55	Giỏi	91	Xuất sắc	B	221571B	B	16.387.500	Xây dựng
656	22157070	Cao Huỳnh Khánh	Tiên	22157	20	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221571B	B	16.387.500	Xây dựng
657	22157073	Bùi Thị Mỹ	Trà	22157	16	8,25	Giỏi	81	Tốt	B	221571B	B	16.387.500	Xây dựng
658	22160029	Trần Lê Kim	Phượng	22160	26	8,22	Giỏi	96	Xuất sắc	B	22160B	B	14.950.000	Xây dựng
659	23127007	Nguyễn Văn	Cường	23127	23	7,87	Khá	100	Xuất sắc	C	23127B	C	14.500.000	Xây dựng
660	23127033	Phạm Văn	Nghĩa	23127	23	7,78	Khá	80	Tốt	C	23127B	C	14.500.000	Xây dựng
661	23135055	Hồ Việt	Trung	23135	25	8,12	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23135B	B	16.675.000	Xây dựng
662	23140013	Hồ Gia	Hân	23140	20	8,3	Giỏi	97	Xuất sắc	B	23140B	B	18.687.500	Xây dựng
663	23149192	Phạm Thành	Đạt	23149	24	8,28	Giỏi	97	Xuất sắc	B	231491A	B	16.675.000	Xây dựng
664	23149204	Cao Nhật	Hải	23149	33	8,18	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231493A	B	16.675.000	Xây dựng
665	23149254	Vũ Thiện	Minh	23149	24	8,06	Giỏi	89	Tốt	B	231492B	B	16.675.000	Xây dựng
666	23149285	Hoàng Như	Quý	23149	23	8	Giỏi	94	Xuất sắc	B	231492B	B	16.675.000	Xây dựng
667	23149208	Nguyễn Tiến	Hiền	23149	21	7,98	Khá	85	Tốt	C	231491C	C	14.500.000	Xây dựng
668	23149069	Huỳnh Bá	Học	23149CLC	22	7,63	Khá	85	Tốt	C	23149CL1B	C	14.500.000	Xây dựng
669	23149088	Nguyễn Minh	Khôi	23149CLC	27	7,17	Khá	100	Xuất sắc	C	23149CL2A	C	14.500.000	Xây dựng
670	23149114	Đặng Hoàng	Phúc	23149CLC	22	7,14	Khá	73	Khá	C	23149CL3A	C	14.500.000	Xây dựng
671	23149094	Trần Gia	Kiệt	23149CLC	20	7,11	Khá	79	Khá	C	23149CL2B	C	14.500.000	Xây dựng
672	23155077	Phan Mai Ngọc	Tú	23155	21	7,9	Khá	95	Xuất sắc	C	23155B	C	14.500.000	Xây dựng
673	23155068	Hồ Thị Ngọc	Trâm	23155	26	7,44	Khá	81	Tốt	C	23155B	C	14.500.000	Xây dựng
674	23157048	Nguyễn Ái	Nhân	23157	30	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23157B	B	18.687.500	Xây dựng
675	23157028	Phạm Hồng	Hoa	23157	26	8,33	Giỏi	88	Tốt	B	23157A	B	18.687.500	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
676	20158035	Phạm Nguyễn Thanh	Chung	20158	15	8,79	Giỏi	89	Tốt	B	20158CB	B	14.950.000	In truyền thông
677	20158144	Ngô Minh	Cường	20158	15	8,13	Giỏi	72	Khá	C	20158IN	C	13.000.000	In truyền thông
678	20145484	Lê Thanh	Điền	20158CLC	16	7,65	Khá	100	Xuất sắc	C	20158CL_IN	C	13.000.000	In truyền thông
679	21156010	Trương Thành	Đạt	21156	17	9,07	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21156B	A	15.275.000	In truyền thông
680	21158199	Đặng Thanh	Liên	21158	21	7,86	Khá	93	Xuất sắc	C	21158IN	C	13.000.000	In truyền thông
681	21158052	Lê Thanh	Phương	21158	18	7,7	Khá	91	Xuất sắc	C	21158BB	C	13.000.000	In truyền thông
682	21158149	Đinh Thị Minh	Thảo	21158CLC	32	8,02	Giỏi	85	Tốt	B	21158CL_CB01	B	14.950.000	In truyền thông
683	21158012	Đỗ Đức	Nhật	21158CLC	29	7,77	Khá	100	Xuất sắc	C	21158CL_IN02	C	13.000.000	In truyền thông
684	21158131	Bùi Thị Mỹ	Nữ	21158CLC	20	7,74	Khá	100	Xuất sắc	C	21158CL_CB01	C	13.000.000	In truyền thông
685	22156051	Nguyễn Thùy	Trang	22156	21	9,02	Xuất sắc	89	Tốt	B	22156B	B	13.512.500	In truyền thông
686	22156024	Nguyễn Phạm Thảo	Minh	22156	17	8,94	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22156A	B	13.512.500	In truyền thông
687	22158059	Phan Ngọc Mỹ	Hòa	22158	19	8,18	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22158A	B	14.950.000	In truyền thông
688	22158058	Dương Văn	Hòa	22158	19	7,61	Khá	81	Tốt	C	22158C	C	13.000.000	In truyền thông
689	22158004	Nguyễn Thành	Danh	22158CLC	19	7,16	Khá	82	Tốt	C	22158CL1A	C	13.000.000	In truyền thông
690	23156035	Trần Cao Hồng	Ngọc	23156	22	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23156A	A	16.900.000	In truyền thông
691	23156003	Tạ Thị Quỳnh	Anh	23156	26	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23156B	A	16.900.000	In truyền thông
692	23158122	Lê Gia	Phúc	23158	26	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231581B	B	16.675.000	In truyền thông
693	23158151	Nguyễn Phương	Trang	23158	30	8,23	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231582B	B	16.675.000	In truyền thông
694	23158156	Lê Thanh	Trúc	23158	23	8,09	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231581B	B	16.675.000	In truyền thông
695	23158023	Nguyễn Ngô Minh	Ngọc	23158CLC	22	8	Giỏi	95	Xuất sắc	B	23158CL1B	B	16.675.000	In truyền thông
696	20109151	Nguyễn Thị Thanh	Nga	20109	10	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109A	D	8.316.000	Thời trang và Du lịch
697	20109054	Đặng Thị Kim	Ngân	20109	10	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109B	D	8.316.000	Thời trang và Du lịch
698	20109065	Dương Thị Bích	Tuyền	20109	10	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109B	D	8.316.000	Thời trang và Du lịch
699	20109041	Đặng Hoài	Diệp	20109	10	9,09	Xuất sắc	82	Tốt	B	20109A	D	8.316.000	Thời trang và Du lịch
700	20104012	Nguyễn Phan Yên	Ngân	20109CLC	8	9,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109CL1B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
701	20109089	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	20109CLC	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109CL2A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
702	20109026	Nguyễn Thị Văn	Anh	20109CLC	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109CL2A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
703	20109008	Huỳnh Thị Thùy	Trang	20109CLC	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20109CL1B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
704	20109112	Nguyễn Thị	Thu	20109CLC	7	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20109CL1B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
705	20109023	Lê Thị Phương	Lan	20109CLC	7	9,5	Xuất sắc	84	Tốt	B	20109CL2B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
706	20123038	Trần Thuận	Thành	20123	7	9,7	Xuất sắc	83	Tốt	B	20123A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
707	20123001	Lê Thị	Nga	20123	7	9,2	Xuất sắc	83	Tốt	B	20123A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
708	20123016	Võ Mai	Lam	20123	7	8,8	Giỏi	95	Xuất sắc	B	20123A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
709	20159057	Nguyễn Thị Phương	Dung	20159	8	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20159A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
710	20159064	Phạm Thị Mỹ	Hân	20159	8	9,05	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20159A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
711	20159090	Ngô Đức	Nhân	20159	8	9,53	Xuất sắc	84	Tốt	B	20159B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
712	20159055	Huỳnh Thị Ngọc	Cầm	20159	8	9,13	Xuất sắc	86	Tốt	B	20159A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
713	20159002	Bùi Thùy	Chi	20159	8	9,1	Xuất sắc	89	Tốt	B	20159A	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
714	20159093	Phạm Thị Yến	Nhi	20159	8	8,98	Giỏi	84	Tốt	B	20159B	E	4.851.000	Thời trang và Du lịch
715	21109106	Tường Thị Hồng	Vy	21109	24	8,74	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211092A	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
716	21109190	Trần Thị Mỹ	Duyên	21109	30	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211091B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
717	21109025	Nguyễn Thị Tường	Vy	21109CLC	17	8,8	Giỏi	84	Tốt	B	21109CL2B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
718	21109006	Mai Thị Thùy	Giang	21109CLC	17	8,76	Giỏi	87	Tốt	B	21109CL2B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
719	21123028	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21123	17	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21123C	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
720	21123063	Trần Ngọc Vàng	Anh	21123	21	8,97	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21123C	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
721	21159067	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	21159	24	8,76	Giỏi	81	Tốt	B	21159A	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
722	21159091	Võ Thị Thúy	Nga	21159	20	8,71	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21159B	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
723	22109147	Giang Hoài	Thương	22109	23	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221092B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
724	22109142	Nguyễn Thị Kim	Thoa	22109	25	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221091A	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
725	22109135	Lương Thị	Quỳnh	22109	25	8,51	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221091B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
726	22109076	Nguyễn Khắc Phương	Uyên	22109CLC	21	8,82	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22109CL1C	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
727	22109065	Đoàn Thùy	Trang	22109CLC	21	8,67	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22109CL1A	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
728	22123051	Hứa Thiên	Thạch	22123	21	8,84	Giỏi	97	Xuất sắc	B	22123B	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
729	22123081	Nguyễn Võ Như	Ý	22123	21	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22123B	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
730	22159009	Lê Thị Bích	Châu	22159	25	8,59	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22159A	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
731	22159008	Trần Ngọc	Bích	22159	25	8,31	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22159A	B	13.512.500	Thời trang và Du lịch
732	23109098	Võ Ngọc Thảo	My	23109	16	8,06	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231091A	B	16.675.000	Thời trang và Du lịch
733	23109143	Trần Thị Anh	Thúy	23109	27	8,01	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231092A	B	16.675.000	Thời trang và Du lịch
734	23109144	Trần Thị Hồng	Thúy	23109	18	8	Giỏi	90	Xuất sắc	B	231092B	B	16.675.000	Thời trang và Du lịch
735	23123038	Nguyễn Thị Ái	Nhi	23123	20	8,76	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23123A	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
736	23123057	Cao Thuý	Trình	23123	20	8,76	Giỏi	96	Xuất sắc	B	23123B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
737	23159036	Nguyễn Hồng	Ngọc	23159	19	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23159B	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
738	23159070	Bùi Như	Ý	23159	17	8,41	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23159A	B	14.950.000	Thời trang và Du lịch
739	20116315	Trần Minh	Nhật	20116	10	9,16	Xuất sắc	89	Tốt	B	201160A	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
740	20116321	Trịnh Hoàng	Phú	20116	10	8,8	Giỏi	88	Tốt	B	201160A	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
741	20116071	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	20116	10	8,73	Giỏi	80	Tốt	B	201160D	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
742	20116065	Nguyễn Đức	Nguyên	20116	10	8,51	Giỏi	81	Tốt	B	201160A	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
743	20116297	Bùi Thị Ngọc	Kiều	20116	10	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201160A	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
744	20116347	Bùi Phương Nhã	Trúc	20116	16	8,42	Giỏi	82	Tốt	B	201160E	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
745	20116173	Phạm Thị Thùy	Gương	20116CLC	7	9,2	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20116CL2A	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
746	20116256	Phạm Quang	Tú	20116CLC	7	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	20116CL2A	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
747	20116266	Trần Anh	Vũ	20116CLC	7	9,4	Xuất sắc	83	Tốt	B	20116CL1B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
748	20116235	Nguyễn Thị Minh	Thùy	20116CLC	7	8,8	Giỏi	84	Tốt	B	20116CL3A	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
749	20116233	Nguyễn Hoàng	Thì	20116CLC	7	8,8	Giỏi	81	Tốt	B	20116CL3B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
750	20116051	Phùng Võ Hưng	Phát	20116CLC	13	8,73	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20116CL1B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
751	20116182	Thái Thị Thanh	Hợp	20116CLC	7	8,7	Giỏi	89	Tốt	B	20116CL2B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
752	20116207	Đoàn Xuân	Nguyên	20116CLC	7	8,6	Giỏi	88	Tốt	B	20116CL3B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
753	20116231	Võ Thị Thu	Thảo	20116CLC	7	8,6	Giỏi	87	Tốt	B	20116CL3A	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
754	20116236	Hoàng Thị Thanh	Thúy	20116CLC	7	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20116CL2B	E	4.851.000	CN Hóa học và TP
755	20128087	Võ Nguyễn Kim	Phụng	20128H	10	9,1	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20128H	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
756	20128139	Hà Thị Trúc	Nhi	20128H	10	9,09	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20128H	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
757	20128048	Nguyễn Hữu Duy	Tài	20128P	10	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20128P2	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
758	20128100	Nguyễn Huỳnh Minh	Duy	20128P	10	8,88	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20128P1	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
759	20128172	Nguyễn Thanh	Vy	20128V	10	9,3	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	20128V2	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
760	20128122	Đỗ Thị	Hương	20128V	10	8,86	Giỏi	84	Tốt	B	20128V1	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
761	20150078	Nguyễn Anh	Lộc	20150	13	8,85	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20150B	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
762	20150077	Võ Thị Yến	Linh	20150	16	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20150B	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
763	20150062	Lê Đình Quỳnh	Hân	20150	22	8,05	Giỏi	89	Tốt	B	201500C	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
764	20150038	Ngô Quang	Thuận	20150CLC	11	7,62	Khá	100	Xuất sắc	C	20150CLC	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
765	21116263	Tăng Phụng	Trình	21116	26	8,21	Giỏi	96	Xuất sắc	B	211162B	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
766	21116203	Trịnh Thị Thúy	Nga	21116	19	8,18	Giỏi	94	Xuất sắc	B	211162A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
767	21116130	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	21116CLC	29	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21116CL2B	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
768	21116056	Thái Thị Cẩm	Duyên	21116CLC	29	8,38	Giỏi	87	Tốt	B	21116CL3B	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
769	21116380	Lê Thanh	Uyên	21116CLC	15	8,35	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21116CL2A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
770	21128126	Đông Hữu	Chính	21128CLCD	23	7,71	Khá	89	Tốt	C	21128CLCD	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
771	21128014	Lê Kim	Duyên	21128CLCH	14	8,56	Giỏi	84	Tốt	B	21128CLCH	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
772	21128302	Huỳnh	Hoa	21128CLCP	30	8,73	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21128CLCP	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
773	21128040	Lý	Lam	21128CLCV	14	7,69	Khá	86	Tốt	C	21128CLCV	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
774	21128260	Nguyễn Đoàn Thanh	Trúc	21128H	23	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21128H2	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
775	21128270	Lê Nguyễn Tường	Vy	21128H	22	8,52	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21128H2	D	8.316.000	CN Hóa học và TP

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
776	21128274	Phan Thị Thúy	Vy	21128P	24	8,72	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21128P	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
777	21128169	Lê Hoàng	Lam	21128P	18	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21128P	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
778	21128349	Trương Huỳnh Kim	Phấn	21128V	14	8,57	Giỏi	82	Tốt	B	21128V	D	8.316.000	CN Hóa học và TP
779	21150125	Nguyễn Tuyết	Như	21150	17	8,84	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21150A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
780	21150101	Bùi Thanh	Tín	21150CLC	17	8,32	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21150CL1	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
781	22116084	Nguyễn Hữu Trường	Duy	22116	17	8,1	Giỏi	95	Xuất sắc	B	221162A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
782	22116085	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	22116	22	8	Giỏi	92	Xuất sắc	B	221161A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
783	22116121	Trần Hồng	Nguyên	22116	19	7,55	Khá	94	Xuất sắc	C	221162B	C	13.000.000	CN Hóa học và TP
784	22116065	Hồ Đặng Xuân	Trang	22116CLC	19	7,52	Khá	75	Khá	C	22116CL2B	C	13.000.000	CN Hóa học và TP
785	22116048	Phạm Thị Thuỳ	Nhi	22116CLC	20	7,32	Khá	100	Xuất sắc	C	22116CL1B	C	13.000.000	CN Hóa học và TP
786	22128158	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22128	33	8,55	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128HC1	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
787	22128129	Vũ Quang	Huy	22128	23	8,26	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128HC1	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
788	22128166	Lê Trọng	Phúc	22128	28	8,25	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22128HC2	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
789	22128152	Nguyễn Công	Nguyên	22128	23	8,24	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128VC1	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
790	22128054	Huỳnh Võ Bảo	Nhi	22128CLC	23	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128CLCH	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
791	22128065	Trần Thị Như	Quỳnh	22128CLC	21	8,4	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22128CLCV	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
792	22128027	Trần Vũ Gia	Huy	22128CLC	21	8,21	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128CLCP	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
793	22150030	Nguyễn Thị Mỹ	Nuong	22150	20	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22150A	B	14.950.000	CN Hóa học và TP
794	23116208	Châu Văn	Quý	23116	23	7,87	Khá	93	Xuất sắc	C	231162A	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
795	23116198	Trần Thị Tâm	Như	23116	27	7,7	Khá	98	Xuất sắc	C	231162B	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
796	23116234	Tạ Nguyễn Thu	Trang	23116	23	7,6	Khá	82	Tốt	C	231162B	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
797	23116191	Hoàng Nguyễn Yên	Nhi	23116	26	7,58	Khá	100	Xuất sắc	C	231161A	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
798	23116060	Trương Gia	Huy	23116CLC	23	7,7	Khá	100	Xuất sắc	C	23116CL1B	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
799	23116120	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	23116CLC	23	7,46	Khá	100	Xuất sắc	C	23116CL1A	C	14.500.000	CN Hóa học và TP
800	23128140	Lê Trọng	Nghĩa	23128	21	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231282A	B	16.675.000	CN Hóa học và TP

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
801	23128188	Nguyễn Thanh	Tuyền	23128	27	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231282A	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
802	23128120	Phạm Đình	Huy	23128	30	8,51	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231282B	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
803	23128057	Trần Đình	Thái	23128CLC	25	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23128CL2B	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
804	23128069	Nguyễn Thị Xuân	Trâm	23128CLC	23	8,22	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23128CL1A	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
805	23150024	Huỳnh Thị Cẩm	Dung	23150	24	8,49	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23150C	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
806	23150053	Phan Thị Ngọc	Nhiên	23150	26	8,17	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23150A	B	16.675.000	CN Hóa học và TP
807	23951006	Hồ Phạm Ngọc	Bích	23951	16	7,49	Khá	100	Xuất sắc	C	23951B	C	13.000.000	Viện Sư phạm KT
808	20110420	Nguyễn Huỳnh Thanh	Toàn	20110CLA	10	8,59	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20110CLA2	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
809	20110396	Đặng Phước Trường	Tài	20110CLA	14	8,5	Giỏi	80	Tốt	B	20110CLA1	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
810	20110412	Đặng Thanh	Tuyền	20110CLA	17	8,32	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20110CLA1	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
811	20110352	Nguyễn Việt	Anh	20110CLA	10	8,32	Giỏi	83	Tốt	B	20110CLA1	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
812	20116298	Nguyễn Ngọc Bảo	Kim	20116CLA	9	8,93	Giỏi	82	Tốt	B	20116CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
813	20116012	Lê Thị Bích	Chi	20116CLA	9	8,84	Giỏi	89	Tốt	B	20116CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
814	20146026	Trần Ngọc	Hạnh	20116CLA	9	8,42	Giỏi	80	Tốt	B	20116CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
815	20119147	Phan Minh	Nhật	20119CLA	13	8,65	Giỏi	85	Tốt	B	20119CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
816	20119009	Trần Tuấn	Kiệt	20119CLA	9	8,42	Giỏi	80	Tốt	B	20119CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
817	20119188	Trần Nguyễn Anh	Khoa	20119CLA	12	8,33	Giỏi	89	Tốt	B	20119CLA3	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
818	20119132	Lê Trọng	Hoàng	20119CLA	7	8,1	Giỏi	87	Tốt	B	20119CLA4	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
819	20119127	Nguyễn Hồng	Đặng	20119CLA	11	8,36	Giỏi	78	Khá	C	20119CLA5	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
820	20119175	Ngô Tiến	Tú	20119CLA	7	8,2	Giỏi	79	Khá	C	20119CLA4	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
821	20119160	Lê Văn	Thịnh	20119CLA	12	8,09	Giỏi	75	Khá	C	20119CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
822	20119138	Vũ Duy	Lâm	20119CLA	11	7,75	Khá	76	Khá	C	20119CLA5	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
823	20124164	Võ Thị Kiều	Tiên	20124CLA	12	8,62	Giỏi	85	Tốt	B	20124CLA1	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
824	20124188	Nguyễn Trương Phú	Hữu	20124CLA	7	8,36	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20124CLA4	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
825	20142216	Võ Đức	Huy	20124CLA	16	8,36	Giỏi	88	Tốt	B	20124CLA4	E	5.264.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
826	20124180	Lê Ngọc	Hân	20124CLA	7	8,29	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20124CLA4	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
827	20124162	Nguyễn Thị	Linh	20124CLA	7	8,2	Giỏi	81	Tốt	B	20124CLA4	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
828	20124195	Lâm Trúc	Phi	20124CLA	5	8,1	Giỏi	81	Tốt	B	20124CLA3	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
829	20124201	Vũ Ngọc Thanh	Trúc	20124CLA	5	8,3	Giỏi	72	Khá	C	20124CLA2	E	5.264.000	ĐT Quốc tế
830	20142240	Bùi Tiên	Phát	20142CLA	17	8,56	Giỏi	81	Tốt	B	20142CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
831	20142238	Lê Thiện	Nhân	20142CLA	17	8,55	Giỏi	96	Xuất sắc	B	20142CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
832	20142218	Phạm Gia	Hưng	20142CLA	17	8,44	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20142CLA3	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
833	20142244	Lê Vũ Minh	Phú	20142CLA	13	8,38	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20142CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
834	20142213	Lê Huỳnh Gia	Huy	20142CLA	10	8,15	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20142CLA3	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
835	20142012	Trương Nguyễn Gia	Hy	20142CLA	15	8,15	Giỏi	85	Tốt	B	20142CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
836	20143184	Phùng Anh	Quang	20143CLA	7	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20143CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
837	20143217	Trần Tường	Vi	20143CLA	7	8,3	Giỏi	83	Tốt	B	20143CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
838	20143206	Nguyễn Ngọc Quốc	Khánh	20143CLA	13	7,98	Khá	75	Khá	C	20143CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
839	20143221	Phạm Lê Tuấn	Kiệt	20143CLA	7	7,9	Khá	76	Khá	C	20143CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
840	20144214	Lê Minh	Tuấn	20144CLA	17	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20144CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
841	20144180	Ngô Quan	Linh	20144CLA	11	7,85	Khá	85	Tốt	C	20144CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
842	20144006	Trần Phước	Lộc	20144CLA	21	7,51	Khá	83	Tốt	C	20144CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
843	20144213	Nguyễn Anh	Tú	20144CLA	11	7,43	Khá	70	Khá	C	20144CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
844	20144201	Phạm Huỳnh Lâm	Thanh	20144CLA	14	7,04	Khá	98	Xuất sắc	C	20144CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
845	20145901	Phạm Văn Thanh	Giàu	20145CLA	10	9,49	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	20145CLA4	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
846	20145026	Trần Xuân	Son	20145CLA	10	9,79	Xuất sắc	85	Tốt	B	20145CLA2	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
847	20145434	Lê Vũ	Thanh	20145CLA	10	8,99	Giỏi	86	Tốt	B	20145CLA1	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
848	20145416	Hồ Thanh	Huân	20145CLA	12	8,92	Giỏi	80	Tốt	B	20145CLA2	D	8.316.000	ĐT Quốc tế
849	20146222	Nguyễn Kim	Long	20146CLA	7	8,36	Giỏi	82	Tốt	B	20146CLA3	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
850	20146033	Lê Trần Đình	Trúc	20146CLA	7	8,3	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20146CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
851	20146012	Trần Phạm Trung	Hy	20146CLA	7	8,3	Giỏi	92	Xuất sắc	B	20146CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
852	20146281	Phạm Đình	Thắng	20146CLA	7	8,3	Giỏi	84	Tốt	B	20146CLA4	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
853	20146227	Lê Huy	Anh	20146CLA	9	8,04	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20146CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
854	20146284	Nguyễn Tiến	Thuận	20146CLA	14	8,62	Giỏi	74	Khá	C	20146CLA4	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
855	20146237	Lê Việt	Dũng	20146CLA	13	8,09	Giỏi	75	Khá	C	20146CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
856	20147126	Vũ Trọng	Hiệp	20147CLA	13	8,72	Giỏi	87	Tốt	B	20147CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
857	20151312	Nguyễn Minh	Quân	20151CLA	7	9,1	Xuất sắc	89	Tốt	B	20151CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
858	20151019	Phạm Hồng	Đăng	20151CLA	7	8,5	Giỏi	89	Tốt	B	20151CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
859	20151281	Phùng Nguyễn Việt	Hùng	20151CLA	7	8,5	Giỏi	85	Tốt	B	20151CLA4	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
860	20151296	Phạm Hồng Bảo	Thư	20151CLA	11	8,38	Giỏi	86	Tốt	B	20151CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
861	20151001	Trần Thành	Dũng	20151CLA	14	8,16	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20151CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
862	20151270	Phạm Thành	Đồng	20151CLA	7	8,6	Giỏi	71	Khá	C	20151CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
863	20151325	Phạm Long	Vũ	20151CLA	8	8,14	Giỏi	75	Khá	C	20151CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
864	20151284	Phạm Quốc	Huy	20151CLA	7	7,9	Khá	85	Tốt	C	20151CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
865	20161131	Nguyễn Văn	Son	20161CLA	12	7,65	Khá	89	Tốt	C	20161CLA2	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
866	20161124	Vũ Văn	Khánh	20161CLA	10	7,38	Khá	81	Tốt	C	20161CLA1	E	4.851.000	ĐT Quốc tế
867	21110787	Hồ Hữu	Nhân	21110FIE	21	9,21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110FIE5	A	16.900.000	ĐT Quốc tế
868	21110113	Hoàng Long	Vũ	21110FIE	26	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110FIE2	A	16.900.000	ĐT Quốc tế
869	21116293	Nguyễn Thị Thu	Anh	21116FIE	15	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21116FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
870	21119318	Trần Nam	Phát	21119FIE	21	8,53	Giỏi	85	Tốt	B	21119FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
871	21124322	Nguyễn Mạnh	Hùng	21124FIE	19	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124FIE2	B	13.512.500	ĐT Quốc tế
872	21142488	Ngô Nguyễn Định	Tường	21142FIE	19	7,57	Khá	91	Xuất sắc	C	21142FIE2	C	13.000.000	ĐT Quốc tế
873	21142459	Dương Bảo	Huy	21142FIE	22	7,31	Khá	91	Xuất sắc	C	21142FIE4	C	13.000.000	ĐT Quốc tế
874	21143273	Nguyễn Minh	Đức	21143FIE	19	8,64	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21143FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
875	21144331	Đình Công	Duy	21144FIE	23	8,11	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21144FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
876	21145028	Phan Tấn	Minh	21145FIE	21	8,64	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21145FIE3	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
877	21145061	Nguyễn Trung	Việt	21145FIE	22	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21145FIE4	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
878	21146379	Phan Hoàng	Đức	21146FIE	19	8,61	Giỏi	87	Tốt	B	21146FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
879	21146011	Nguyễn Quang	Đạt	21146FIE	24	8,48	Giỏi	97	Xuất sắc	B	21146FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
880	21147124	Quách Nguyên	Khôi	21147FIE	29	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21147FIE3	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
881	21151414	Nguyễn Việt Anh	Duy	21151FIE	20	8,8	Giỏi	88	Tốt	B	21151FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
882	21161235	Nguyễn Tiên Việt	Dũng	21161FIE_ECET_IC	21	8,66	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21161FIE_IC2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
883	21142450	Phan Minh	Chiến	21161FIE_ECET_IC	19	8,14	Giỏi	97	Xuất sắc	B	21161FIE_IC3	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
884	22110031	Biện Xuân	Huy	22110FIE	29	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
885	22110091	Nguyễn Tuấn	Vũ	22110FIE	23	8,4	Giỏi	86	Tốt	B	22110FIE4	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
886	22110078	Nguyễn Tiên	Toàn	22110FIE	23	8,26	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22110FIE4	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
887	22116012	Đặng Kim	Khuê	22116FIE	17	7,79	Khá	95	Xuất sắc	C	22116FIE2	C	13.000.000	ĐT Quốc tế
888	22119002	Hoàng Thị Linh	Chi	22119FIE	20	8,51	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22119FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
889	22124015	Lê Uyên	Nhã	22124FIE	21	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22124FIE1	B	13.512.500	ĐT Quốc tế
890	22142007	Trương Quang	Chiến	22142FIE	20	8,15	Giỏi	86	Tốt	B	22142FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
891	22142018	Nguyễn Lê	Huy	22142FIE	16	7,89	Khá	97	Xuất sắc	C	22142FIE1	C	13.000.000	ĐT Quốc tế
892	22143047	Đào Mạnh	Hải	22143FIE	16	7,94	Khá	100	Xuất sắc	C	22143FIE1	C	13.000.000	ĐT Quốc tế
893	22144035	Lê Trần Công	Tâm	22144FIE	29	8,27	Giỏi	91	Xuất sắc	B	22144FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
894	22145043	Nguyễn Văn	Long	22145FIE	18	8,67	Giỏi	85	Tốt	B	22145FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
895	22145053	Nguyễn Tấn	Nhật	22145FIE	21	8,32	Giỏi	89	Tốt	B	22145FIE5	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
896	22146042	Huỳnh Triệu	Phúc	22146FIE	21	8,59	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22146FIE4	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
897	22146052	Nguyễn Chí	Thanh	22146FIE	18	8,28	Giỏi	81	Tốt	B	22146FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
898	22147020	Phạm Trọng	Quỳnh	22147FIE	21	8,15	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22147FIE1	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
899	22149042	Hồ Thanh	Tùng	22149FIE	24	8,45	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22149FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
900	22151007	Lê Nguyễn Hiếu	Ân	22151FIE	23	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22151FIE3	B	14.950.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
901	22161057	Huỳnh Trung	Kiên	22161FIE	28	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22161FIE2	B	14.950.000	ĐT Quốc tế
902	23110053	Nguyễn Nhật	Phát	23110FIE	40	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23110FIE1	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
903	23110029	Lê Vũ	Khang	23110FIE	23	8,6	Giỏi	91	Xuất sắc	B	23110FIE4	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
904	23116028	Huỳnh Ngọc Mai	Phuong	23116FIE	18	8,05	Giỏi	71	Khá	C	23116FIE1	C	14.500.000	ĐT Quốc tế
905	23119034	Lê Nhật	Tân	23119FIE	19	9,29	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	23119FIE1	A	18.850.000	ĐT Quốc tế
906	23124023	Đoàn Ngọc Thu	Ngân	23124FIE	36	9,21	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	23124FIE1	A	16.900.000	ĐT Quốc tế
907	23142020	Đặng Huy	Hoàng	23142FIE	26	9,11	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	23142FIE1	A	18.850.000	ĐT Quốc tế
908	23142042	Phạm Lê Diễm	My	23142FIE	23	8,29	Giỏi	80	Tốt	B	23142FIE3	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
909	23143068	Nguyễn Công	Minh	23143FIE	15	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23143FIE2	A	18.850.000	ĐT Quốc tế
910	23144038	Vũ Thanh	Thiên	23144FIE	21	8,08	Giỏi	81	Tốt	B	23144FIE2	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
911	23145028	Nguyễn Khôi	Nguyên	23145FIE	30	8,67	Giỏi	80	Tốt	B	23145FIE1	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
912	23146038	Thượng Trí	Tín	23146FIE	33	8,4	Giỏi	81	Tốt	B	23146FIE3	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
913	23149016	Trần Hoàng Bảo	Khanh	23149FIE	19	7,93	Khá	93	Xuất sắc	C	23149FIE2	C	14.500.000	ĐT Quốc tế
914	23151032	Trương Quang	Thịnh	23151FIE	19	8,38	Giỏi	90	Xuất sắc	B	23151FIE1	B	16.675.000	ĐT Quốc tế
915	23161080	Ngô Đức	Trọng	23161FIE	16	7,82	Khá	75	Khá	C	23161FIE2	C	14.500.000	ĐT Quốc tế
916	20130047	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20130POLY	11	9,29	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	20130POLY	D	8.316.000	Khoa học Ứng dụng
917	21130056	Ngô Thị Mỹ	Dung	21130SEMI	15	8,89	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21130SEMI1	B	14.950.000	Khoa học Ứng dụng
918	22130023	Dương Hồng Dịu	Thơ	22130	21	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22130	B	14.950.000	Khoa học Ứng dụng
919	23130040	Trương Văn	Phước	23130	24	8,08	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23130A	B	16.675.000	Khoa học Ứng dụng
920	23130053	Lê Minh	Tiến	23130	22	7,96	Khá	100	Xuất sắc	C	23130B	C	14.500.000	Khoa học Ứng dụng
921	20110533	Võ Huỳnh Anh	Nhật	20110CLNW	7	8,8	Giỏi	83	Tốt	B	20110CLNW	E	4.851.000	CN Thông tin
922	20110081	Trương Phạm Lý	Hương	20110CLST	10	9,23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
923	20110119	Nguyễn Quốc	Toàn	20110CLST	7	9,21	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	20110CLST1	E	4.851.000	CN Thông tin
924	20110434	Nguyễn Văn	An	20110CLST	10	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110CLST4	E	4.851.000	CN Thông tin
925	20110572	Hồ Kim	Tiền	20110CLST	13	9,04	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
926	20110120	Huỳnh Thanh	Tuấn	20110CLST	14	9,55	Xuất sắc	86	Tốt	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
927	20110121	Nguyễn Thành	Đạt	20110CLST	12	9,24	Xuất sắc	80	Tốt	B	20110CLST3	E	4.851.000	CN Thông tin
928	20110521	Ngô Anh	Lượng	20110CLST	10	9,18	Xuất sắc	85	Tốt	B	20110CLST4	E	4.851.000	CN Thông tin
929	20110451	Trần Văn	Dân	20110CLST	14	9,12	Xuất sắc	83	Tốt	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
930	20110560	Phan Hồng	Son	20110CLST	10	9,09	Xuất sắc	83	Tốt	B	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin
931	20161332	Hồ Thái	Long	20110CLST	10	9,04	Xuất sắc	81	Tốt	B	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin
932	20110578	Nguyễn Mạnh	Toàn	20110CLST	13	8,86	Giỏi	88	Tốt	B	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin
933	20110528	Phạm Trịnh Tây	Nguyên	20110CLST	9	8,84	Giỏi	81	Tốt	B	20110CLST4	E	4.851.000	CN Thông tin
934	20161051	Nguyễn Hoàng	Hải	20110CLST	9	8,77	Giỏi	97	Xuất sắc	B	20110CLST3	E	4.851.000	CN Thông tin
935	20110587	Lê Kiên	Trung	20110CLST	10	8,71	Giỏi	85	Tốt	B	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin
936	20110055	Trần Thế	Kiệt	20110CLST	7	8,7	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20110CLST1	E	4.851.000	CN Thông tin
937	20119339	Hồ Xuân	Hiếu	20110CLST	10	8,66	Giỏi	81	Tốt	B	20110CLST1	E	4.851.000	CN Thông tin
938	20110517	Mai Bảo	Long	20110CLST	10	8,57	Giỏi	82	Tốt	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
939	20110103	Nguyễn Gia	Huy	20110CLST	10	8,51	Giỏi	82	Tốt	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
940	20119374	Cao Công	Thành	20110CLST	17	8,45	Giỏi	97	Xuất sắc	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
941	20110099	Đặng Mai	Hương	20110CLST	19	8,43	Giỏi	81	Tốt	B	20110CLST5	E	4.851.000	CN Thông tin
942	20151592	Nguyễn Cao Hồng	Vinh	20110CLST	10	8,37	Giỏi	81	Tốt	B	20110CLST2	E	4.851.000	CN Thông tin
943	20110628	Lê Huỳnh Thanh	Dương	20110IS	10	8,8	Giỏi	80	Tốt	B	20110IS	D	8.316.000	CN Thông tin
944	20110323	Bùi Đức	Tiên	20110ST	12	9,47	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	20110ST5	E	4.851.000	CN Thông tin
945	20110753	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20110ST	11	9,36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST2	E	4.851.000	CN Thông tin
946	20110689	Lê Anh	Nhân	20110ST	7	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST5	E	4.851.000	CN Thông tin
947	20110179	Nguyễn Quốc	Bảo	20110ST	10	9,24	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	20110ST1	E	4.851.000	CN Thông tin
948	20110741	Nguyễn Minh	Tú	20110ST	10	9,24	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	20110ST2	E	4.851.000	CN Thông tin
949	20110748	Nguyễn Ngọc Tuyết	Vi	20110ST	10	9,24	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20110ST1	E	4.851.000	CN Thông tin
950	20110688	Lâm Phạm Thành	Nhân	20110ST	11	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST6	E	4.851.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
951	20110734	Đặng Hữu	Tiến	20110ST	14	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST1	E	4.851.000	CN Thông tin
952	20110277	Vũ Nguyễn Trung	Khang	20110ST	15	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST3	E	4.851.000	CN Thông tin
953	20110248	Lê Thị Kim	Lệ	20110ST	7	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20110ST2	E	4.851.000	CN Thông tin
954	20110315	Nguyễn Thị Cẩm	Nguyên	20110ST	7	9	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	20110ST6	E	4.851.000	CN Thông tin
955	20110713	Nguyễn Minh	Son	20110ST	7	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	20110ST6	E	4.851.000	CN Thông tin
956	20110299	Lê Đức	Long	20110ST	10	9,39	Xuất sắc	81	Tốt	B	20110ST3	E	4.851.000	CN Thông tin
957	20110635	Võ Văn	Đức	20110ST	14	9,29	Xuất sắc	89	Tốt	B	20110ST2	E	4.851.000	CN Thông tin
958	20110301	Trần Minh	Mẫn	20110ST	7	9	Xuất sắc	88	Tốt	B	20110ST5	E	4.851.000	CN Thông tin
959	20110256	Nguyễn Đức	Thịnh	20110ST	7	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20110ST5	E	4.851.000	CN Thông tin
960	20110657	Hà Vĩ	Khang	20110ST	7	8,9	Giỏi	88	Tốt	B	20110ST1	E	4.851.000	CN Thông tin
961	20110243	Lê Hải	Đặng	20110ST	7	8,9	Giỏi	83	Tốt	B	20110ST2	E	4.851.000	CN Thông tin
962	20133113	Nguyễn Thị Tường	Vi	20133	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201332C	E	4.851.000	CN Thông tin
963	20133062	Phạm Minh	Long	20133	7	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	201331B	E	4.851.000	CN Thông tin
964	20133122	Đỗ Hoàng	Thịnh	20133	7	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	201331A	E	4.851.000	CN Thông tin
965	20133019	Huỳnh Nguyễn Như	Nguyên	20133	11	9,31	Xuất sắc	83	Tốt	B	201332C	E	4.851.000	CN Thông tin
966	20133104	Đoàn Quốc	Trung	20133	11	9,24	Xuất sắc	80	Tốt	B	201332B	E	4.851.000	CN Thông tin
967	20161317	Lê Minh	Hoàng	20133	11	9,22	Xuất sắc	81	Tốt	B	201331A	E	4.851.000	CN Thông tin
968	20133100	Lê Minh	Trí	20133	7	9,2	Xuất sắc	82	Tốt	B	201331B	E	4.851.000	CN Thông tin
969	20133020	Nguyễn Duy	Thái	20133	7	9,2	Xuất sắc	80	Tốt	B	201331B	E	4.851.000	CN Thông tin
970	20133075	Võ Hoàng	Nguyên	20133	11	9,15	Xuất sắc	81	Tốt	B	201331C	E	4.851.000	CN Thông tin
971	20133057	Lê Vũ Thế	Khôi	20133	7	9,1	Xuất sắc	83	Tốt	B	201332A	E	4.851.000	CN Thông tin
972	20133040	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	20133	7	9,1	Xuất sắc	82	Tốt	B	201331A	E	4.851.000	CN Thông tin
973	21110593	Nguyễn Trung	Phiên	21110AI	18	9,28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110AI	A	16.900.000	CN Thông tin
974	21110175	Nguyễn Văn	Hào	21110CLIS	18	9,03	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21110CLIS	A	16.900.000	CN Thông tin
975	21110359	Lê Xuân	Bách	21110CLST	16	9,25	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21110CLST1C	A	16.900.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
976	21110306	Nguyễn Văn	Thì	21110CLST	18	9,08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21110CLST2A	A	16.900.000	CN Thông tin
977	21110146	Phan Lê Thành	Công	21110CLST	25	8,96	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21110CLST1B	B	14.950.000	CN Thông tin
978	21110849	Đặng Phú	Quý	21110CLST	18	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21110CLST1C	B	14.950.000	CN Thông tin
979	21110716	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	21110IS	18	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110IS2	A	16.900.000	CN Thông tin
980	21110370	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	21110IS	24	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110IS2	A	16.900.000	CN Thông tin
981	21110556	Phạm Thị Phương	Nghi	21110ST	18	9,22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110ST1A	A	16.900.000	CN Thông tin
982	21110939	Nguyễn Thái	Văn	21110ST	20	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110ST2A	A	16.900.000	CN Thông tin
983	21110870	Lương Chin	Du	21110ST	21	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110ST1B	A	16.900.000	CN Thông tin
984	21110559	Ngô Quang	Nghĩa	21110ST	18	9,17	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21110ST1C	A	16.900.000	CN Thông tin
985	21133031	Huỳnh Gia	Hân	21133	18	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21133A	A	16.900.000	CN Thông tin
986	21133036	Đặng Nguyễn Quang	Huy	21133	18	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21133A	A	16.900.000	CN Thông tin
987	22110336	Phạm Khánh	Huy	22110	32	9,29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221102C	A	16.900.000	CN Thông tin
988	22110391	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22110	34	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221102B	A	16.900.000	CN Thông tin
989	22110371	Trang Kim	Lợi	22110	34	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221102A	A	16.900.000	CN Thông tin
990	22110320	Đặng Bá	Hiền	22110	20	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221102A	A	16.900.000	CN Thông tin
991	22110444	Võ Văn	Trí	22110	19	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221101A	B	14.950.000	CN Thông tin
992	22110404	Nguyễn Đức	Sang	22110	20	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221102B	B	14.950.000	CN Thông tin
993	22110207	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phương	22110CLC	15	9,58	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22110CL2A	A	16.900.000	CN Thông tin
994	22110198	Lê Thanh	Phong	22110CLC	33	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110CL1B	B	14.950.000	CN Thông tin
995	22110190	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22110CLC	32	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110CL3B	B	14.950.000	CN Thông tin
996	22110108	Nguyễn Hoài	Bảo	22110CLC	18	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110CL1B	B	14.950.000	CN Thông tin
997	22110156	Cao Thị Xuân	Hương	22110CLC	18	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110CL2A	B	14.950.000	CN Thông tin
998	22110187	Lê Chí	Nghĩa	22110CLC	20	8,28	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22110CL1A	B	14.950.000	CN Thông tin
999	22133017	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	22133	17	8,84	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22133B	B	14.950.000	CN Thông tin
1000	22133020	Nguyễn	Hoàng	22133	17	8,48	Giỏi	96	Xuất sắc	B	22133A	B	14.950.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1001	22162005	Nguyễn Lưu Gia	Bảo	22162	34	9,42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22162B	A	16.900.000	CN Thông tin
1002	22162023	Nguyễn Thắng	Lợi	22162	20	8,76	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22162A	B	14.950.000	CN Thông tin
1003	23110357	Bùi Thanh	Tùng	23110	23	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231103A	A	18.850.000	CN Thông tin
1004	23110203	Phạm Trần Thiên	Đăng	23110	25	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231102C	A	18.850.000	CN Thông tin
1005	23110234	Nguyễn Văn	Kế	23110	19	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231101B	A	18.850.000	CN Thông tin
1006	23110302	Đình Văn	Sáng	23110	25	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231102C	A	18.850.000	CN Thông tin
1007	23110228	Thái Quang	Huy	23110	19	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231102A	B	16.675.000	CN Thông tin
1008	23110102	Đình Xuân	Huy	23110CLC	35	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23110CLC4	B	16.675.000	CN Thông tin
1009	23110119	Vũ Năng Đăng	Khoa	23110CLC	28	8,71	Giỏi	97	Xuất sắc	B	23110CLC5	B	16.675.000	CN Thông tin
1010	23110161	Nguyễn Vũ	Triết	23110CLC	23	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23110CLC4	B	16.675.000	CN Thông tin
1011	23133054	Nguyễn Hồ	Phát	23133	22	8,65	Giỏi	96	Xuất sắc	B	23133B	B	16.675.000	CN Thông tin
1012	23133061	Phan Trọng	Quý	23133	27	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23133B	B	16.675.000	CN Thông tin
1013	23162070	Phan Thành	Nhân	23162	21	8,8	Giỏi	91	Xuất sắc	B	23162A	B	16.675.000	CN Thông tin
1014	23162039	Nguyễn Vĩ	Khang	23162	27	8,66	Giỏi	94	Xuất sắc	B	23162D	B	16.675.000	CN Thông tin
1015	23162011	Đào Tuấn	Duy	23162	22	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23162C	B	16.675.000	CN Thông tin
1016	23163040	Võ Nguyễn Minh	Tân	23163	19	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23163A	B	14.950.000	Chính trị & Luật
1017	23163027	Nguyễn Thị Huỳnh	Mi	23163	19	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23163B	B	14.950.000	Chính trị & Luật
1018	20131151	Hồ Thị Tâm	My	20131BE	9	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20131BE4	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1019	20131144	Phạm Thùy	Linh	20131BE	9	9,07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20131BE1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1020	20131147	Nguyễn Văn	Lưu	20131BE	16	9,1	Xuất sắc	88	Tốt	B	20131BE4	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1021	20131150	Trần Minh Nhật	Mạnh	20131BE	9	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20131BE3	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1022	20131228	Mai Lê Bảo	Vy	20131BE	16	8,94	Giỏi	94	Xuất sắc	B	20131BE1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1023	20131070	Vũ Ngọc	Trâm	20131BE	9	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20131BE2	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1024	20131218	Nguyễn Thanh	Tuấn	20131BE	9	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20131BE1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1025	20131106	Huỳnh Phạm Thái	Dương	20131BE	6	8,9	Giỏi	80	Tốt	B	20131BE4	E	5.264.000	Ngoại ngữ

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1026	20131007	Nguyễn Quỳnh	Như	20131BE	16	8,89	Giỏi	95	Xuất sắc	B	20131BE2	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1027	20131224	Đỗ Thị Bảo	Vi	20131BE	9	8,87	Giỏi	98	Xuất sắc	B	20131BE1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1028	20131206	Phạm Thị Minh	Trang	20131TI	11	8,65	Giỏi	80	Tốt	B	20131TI2	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1029	20131179	Trương Nguyễn Gia	Quyền	20131TI	6	8,35	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20131TI2	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1030	20131178	Trần Lê Minh	Quân	20131TI	11	8,33	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20131TI1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1031	20131072	Trần Ngọc Bích	Trâm	20131TI	11	8,15	Giỏi	91	Xuất sắc	B	20131TI1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1032	20131132	Lê Võ Ánh	Hưng	20131TI	10	8,1	Giỏi	83	Tốt	B	20131TI1	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1033	20950007	Cao Trương Xuân	Thịnh	20950	6	7,55	Khá	88	Tốt	C	20950	E	5.264.000	Ngoại ngữ
1034	21131142	Nguyễn Lê Gia	Mẫn	21131BE	17	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21131BE3	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1035	21131162	Trần Nguyễn Hoàng	Dung	21131BE	17	8,36	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21131BE3	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1036	21131148	Nguyễn Ngọc Minh	An	21131BE	17	8,02	Giỏi	81	Tốt	B	21131BE1	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1037	21131179	Vũ Lê Thanh	Huyền	21131BE	17	7,96	Khá	100	Xuất sắc	C	21131BE4	C	11.750.000	Ngoại ngữ
1038	21131124	Võ Huỳnh	Tiên	21131TI	17	8,22	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21131TI2	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1039	22131113	Lê Thị Ái	Phương	22131BE	17	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22131BE4	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1040	22131035	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	22131BE	20	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22131BE2	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1041	22131098	Võ Đậu Khôi	Nguyên	22131BE	17	8,25	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22131BE4	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1042	22131154	Đặng Khánh	Trình	22131BE	22	8,24	Giỏi	88	Tốt	B	22131BE1	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1043	22131149	Phan Quách Nhật	Toàn	22131TI	27	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22131TI2	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1044	22131027	Bùi Thị Kim	Chi	22131TI	21	8,51	Giỏi	86	Tốt	B	22131TI2	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1045	22950015	Lê Trọng	Nhân	22950	23	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22950A	B	13.512.500	Ngoại ngữ
1046	23131120	Phạm Quý	Phương	23131BE	21	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23131BE2	B	14.950.000	Ngoại ngữ
1047	23131030	Nguyễn Tấn	Đạt	23131BE	25	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23131BE2	B	14.950.000	Ngoại ngữ
1048	23131140	Võ Trần Yên	Thi	23131BE	23	8,65	Giỏi	85	Tốt	B	23131BE3	B	14.950.000	Ngoại ngữ
1049	23131156	Phạm Văn	Tiến	23131BE	27	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23131BE1	B	14.950.000	Ngoại ngữ
1050	23131043	Phạm Gia	Hân	23131TI	22	9,11	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	23131TI2	A	16.900.000	Ngoại ngữ

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1051	23131081	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	23131TI	22	8,76	Giỏi	87	Tốt	B	23131TI2	B	14.950.000	Ngoại ngữ
1052	20124442	Tổng Thị Như	Ý	20124	6	9,2	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	201242A	E	5.264.000	Kinh tế
1053	20124428	Trần Ngọc	Triều	20124	6	8,8	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201241B	E	5.264.000	Kinh tế
1054	20124409	Hồ Anh	Thiện	20124	6	8,8	Giỏi	86	Tốt	B	201242A	E	5.264.000	Kinh tế
1055	20124355	Đặng Thị Thùy	Dương	20124	6	8,8	Giỏi	84	Tốt	B	201241B	E	5.264.000	Kinh tế
1056	20124084	Trần Thị Tú	Quyên	20124	8	8,7	Giỏi	95	Xuất sắc	B	201241C	E	5.264.000	Kinh tế
1057	20124151	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	20124	6	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201241B	E	5.264.000	Kinh tế
1058	20124094	Nguyễn Thị	Thư	20124	6	8,6	Giỏi	89	Tốt	B	201242B	E	5.264.000	Kinh tế
1059	20124378	Nguyễn Thị	Long	20124	6	8,6	Giỏi	81	Tốt	B	201242A	E	5.264.000	Kinh tế
1060	20124139	Lê Kim	Ngân	20124	6	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201241C	E	5.264.000	Kinh tế
1061	20124396	Hoàng Thị	Nhung	20124	8	8,38	Giỏi	95	Xuất sắc	B	201242B	E	5.264.000	Kinh tế
1062	20124255	Lê Kim	Hoàng	20124CLC	6	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	20124CL1	E	5.264.000	Kinh tế
1063	20124318	Hồ Thị Thanh	Thảo	20124CLC	6	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20124CL5	E	5.264.000	Kinh tế
1064	20124238	Lê Lan	Anh	20124CLC	6	8,6	Giỏi	80	Tốt	B	20124CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1065	20124334	Lê Thị Bích	Trâm	20124CLC	6	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20124CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1066	20124018	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	20124CLC	6	8,5	Giỏi	99	Xuất sắc	B	20124CL1	E	5.264.000	Kinh tế
1067	20124303	Nguyễn Việt	Phúc	20124CLC	6	8,5	Giỏi	98	Xuất sắc	B	20124CL5	E	5.264.000	Kinh tế
1068	20124271	Đặng Thị	Lam	20124CLC	6	8,5	Giỏi	80	Tốt	B	20124CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1069	20124272	Nguyễn Thành	Lâm	20124CLC	6	8,4	Giỏi	87	Tốt	B	20124CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1070	20124312	Nguyễn Lê Anh	Quỳnh	20124CLC	6	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20124CL5	E	5.264.000	Kinh tế
1071	20124037	Nguyễn Kim	Ngân	20124CLC	6	8,3	Giỏi	94	Xuất sắc	B	20124CL5	E	5.264.000	Kinh tế
1072	20124013	Phan Tấn	Đồng	20124CLC	11	8,26	Giỏi	82	Tốt	B	20124CL4	E	5.264.000	Kinh tế
1073	20124035	Vương Kim	Ngân	20124CLC	6	8,2	Giỏi	100	Xuất sắc	B	20124CL4	E	5.264.000	Kinh tế
1074	20124342	Ngô Đức	Trung	20124CLC	18	8,15	Giỏi	81	Tốt	B	20124CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1075	20124237	Đoàn Minh	Anh	20124CLC	16	8,15	Giỏi	81	Tốt	B	20124CL3	E	5.264.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1076	20124332	Đình Thị Mỹ	Trâm	20124CLC	12	8,15	Giỏi	81	Tốt	B	20124CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1077	20125211	Nguyễn Hoài Bảo	Phương	20125	6	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201251B	E	5.264.000	Kinh tế
1078	20125246	Lê Đoàn Yên	Nhi	20125	6	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	201252A	E	5.264.000	Kinh tế
1079	20125198	Nguyễn Thị Xuân	Nghĩa	20125	6	8,7	Giỏi	99	Xuất sắc	B	201252B	E	5.264.000	Kinh tế
1080	20125239	Lê Thị	Tuyết	20125	6	8,6	Giỏi	98	Xuất sắc	B	201252A	E	5.264.000	Kinh tế
1081	20125021	Thái Thị Thu	Uyên	20125	6	8,3	Giỏi	86	Tốt	B	201252A	E	5.264.000	Kinh tế
1082	20125197	Nguyễn Dương Bảo	Nghi	20125	6	8,2	Giỏi	96	Xuất sắc	B	201252B	E	5.264.000	Kinh tế
1083	20125176	Phạm Thị Hồng	Hoa	20125	6	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201251B	E	5.264.000	Kinh tế
1084	20125194	Nguyễn Thị Bích	Ngân	20125	6	8	Giỏi	88	Tốt	B	201252A	E	5.264.000	Kinh tế
1085	20125217	Huỳnh	Tâm	20125	6	8	Giỏi	82	Tốt	B	201252B	E	5.264.000	Kinh tế
1086	20125186	Phạm Thùy	Linh	20125	6	8,2	Giỏi	76	Khá	C	201251B	E	5.264.000	Kinh tế
1087	20161142	Phạm Văn	Luật	20125CLC	8	8,33	Giỏi	82	Tốt	B	20125CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1088	20125062	Trương Thị Kim	Hồng	20125CLC	6	8,1	Giỏi	90	Xuất sắc	B	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1089	20125108	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20125CLC	8	8,05	Giỏi	82	Tốt	B	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1090	20125111	Trần Anh	Thi	20125CLC	6	8,6	Giỏi	76	Khá	C	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1091	20125053	Trần Minh	Đăng	20125CLC	6	8	Giỏi	78	Khá	C	20125CL1	E	5.264.000	Kinh tế
1092	20125094	Phạm Nguyễn Minh	Như	20125CLC	6	7,9	Khá	100	Xuất sắc	C	20125CL3	E	5.264.000	Kinh tế
1093	20125136	Phạm Ngọc Ánh	Tuyết	20125CLC	6	7,8	Khá	99	Xuất sắc	C	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1094	20125116	Nguyễn Đăng Phương	Thùy	20125CLC	6	7,8	Khá	98	Xuất sắc	C	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1095	20125109	Nguyễn Thanh	Thảo	20125CLC	6	7,8	Khá	75	Khá	C	20125CL2	E	5.264.000	Kinh tế
1096	20125139	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20125CLC	6	7,7	Khá	73	Khá	C	20125CL1	E	5.264.000	Kinh tế
1097	20126127	Hứa Việt	Hung	20126	5	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201261A	E	5.264.000	Kinh tế
1098	20126193	Trần Thị Kim	Thi	20126	5	8,9	Giỏi	90	Xuất sắc	B	201261C	E	5.264.000	Kinh tế
1099	20126125	Trần Ngọc	Huyền	20126	5	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	201262A	E	5.264.000	Kinh tế
1100	20126201	Lê Lan	Trinh	20126	5	8,3	Giỏi	95	Xuất sắc	B	201261B	E	5.264.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tín chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tín chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tín chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1101	20126112	Cao Phúc	Hậu	20126	5	8,1	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201262A	E	5.264.000	Kinh tế
1102	20126221	Bùi Thị Yến	Vy	20126	5	8,1	Giỏi	88	Tốt	B	201262C	E	5.264.000	Kinh tế
1103	20126008	Trần Hoàng	Hữu	20126	5	8,1	Giỏi	82	Tốt	B	201261C	E	5.264.000	Kinh tế
1104	20126090	Hồ Kim	Anh	20126	5	8	Giỏi	85	Tốt	B	201261A	E	5.264.000	Kinh tế
1105	20126191	Trần Văn	Thật	20126	5	8,7	Giỏi	73	Khá	C	201261C	E	5.264.000	Kinh tế
1106	20126176	Lê Thị	Sâm	20126	5	8,5	Giỏi	79	Khá	C	201261A	E	5.264.000	Kinh tế
1107	20126082	Trần Yến	Ngân	20126	5	8,5	Giỏi	79	Khá	C	201262A	E	5.264.000	Kinh tế
1108	20126181	Lê Nguyễn Ngọc	Thanh	20126	5	8,5	Giỏi	70	Khá	C	201262C	E	5.264.000	Kinh tế
1109	20126154	Nguyễn Thảo Yến	Ngân	20126	5	8,4	Giỏi	74	Khá	C	201262A	E	5.264.000	Kinh tế
1110	20126189	Nguyễn Thị Bích	Thảo	20126	5	8,3	Giỏi	79	Khá	C	201261C	E	5.264.000	Kinh tế
1111	20126206	Võ Trần Thanh	Trúc	20126	5	8,2	Giỏi	79	Khá	C	201262B	E	5.264.000	Kinh tế
1112	20126113	Huỳnh Thị Mỹ	Hậu	20126	5	8,2	Giỏi	76	Khá	C	201262B	E	5.264.000	Kinh tế
1113	20132079	Võ Thanh	Hoài	20132	13	8,28	Giỏi	83	Tốt	B	201321C	E	5.264.000	Kinh tế
1114	20132047	Trần Thị Hoàng	Thơ	20132	5	8,2	Giỏi	97	Xuất sắc	B	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1115	20132182	Võ Cẩm	Nhung	20132	5	8,1	Giỏi	87	Tốt	B	201321B	E	5.264.000	Kinh tế
1116	20132255	Nguyễn Như	Ý	20132	7	8,1	Giỏi	84	Tốt	B	201322A	E	5.264.000	Kinh tế
1117	20132118	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	20132	5	8	Giỏi	87	Tốt	B	201321A	E	5.264.000	Kinh tế
1118	20132066	Trần Duy	Anh	20132	5	9	Xuất sắc	71	Khá	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1119	20132094	Võ Lâm Hoài	Thanh	20132	7	8,37	Giỏi	78	Khá	C	201322A	E	5.264.000	Kinh tế
1120	20132224	Mai Hoàng	Phúc	20132	5	8,2	Giỏi	72	Khá	C	201321B	E	5.264.000	Kinh tế
1121	20132226	Bế Trung	Quân	20132	5	8,1	Giỏi	74	Khá	C	201321A	E	5.264.000	Kinh tế
1122	20132104	Nguyễn Thị Thu	Dung	20132	7	8,07	Giỏi	75	Khá	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1123	20132093	Nguyễn Thị Trà	My	20132	5	8	Giỏi	76	Khá	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1124	20132086	Đặng Đức	Lương	20132	5	8	Giỏi	76	Khá	C	201322A	E	5.264.000	Kinh tế
1125	20132239	Lê Ngọc	Tiến	20132	5	8	Giỏi	72	Khá	C	201321B	E	5.264.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1126	20132232	Đình Dương Châu	Thảo	20132	5	8	Giỏi	72	Khá	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1127	20132046	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	20132	5	8	Giỏi	71	Khá	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1128	20132150	Ngân Văn	Phong	20132	5	7,9	Khá	87	Tốt	C	201322B	E	5.264.000	Kinh tế
1129	20136050	Lê Thị Lan	Anh	20136	5	8,7	Giỏi	86	Tốt	B	201361B	E	5.264.000	Kinh tế
1130	20136147	Nguyễn Hùng Nhật	Thăng	20136	5	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201361B	E	5.264.000	Kinh tế
1131	20136058	Nguyễn Hữu	Bằng	20136	5	8,5	Giỏi	94	Xuất sắc	B	201361B	E	5.264.000	Kinh tế
1132	20136171	Bùi Minh	Tú	20136	5	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201362B	E	5.264.000	Kinh tế
1133	20136166	Phạm Nguyễn Phương	Trình	20136	5	8,3	Giỏi	94	Xuất sắc	B	201362B	E	5.264.000	Kinh tế
1134	20136017	Lê Thị Thúy	Kiều	20136	5	8,3	Giỏi	84	Tốt	B	201362A	E	5.264.000	Kinh tế
1135	20136015	Đặng Yên	Nhi	20136	5	8,3	Giỏi	82	Tốt	B	201361B	E	5.264.000	Kinh tế
1136	20136162	Nguyễn Thị Bích	Trâm	20136	7	8,23	Giỏi	99	Xuất sắc	B	201361A	E	5.264.000	Kinh tế
1137	20136110	Lê Nguyễn Xuân	Minh	20136	5	8,2	Giỏi	91	Xuất sắc	B	201361A	E	5.264.000	Kinh tế
1138	20136059	Đào Nguyên	Bình	20136	5	8,1	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201361B	E	5.264.000	Kinh tế
1139	20159078	Hoàng Thị Ngọc	Lan	20136	5	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	201362B	E	5.264.000	Kinh tế
1140	20136012	Võ Nguyễn Ngọc	Thùy	20136	5	8	Giỏi	93	Xuất sắc	B	201362A	E	5.264.000	Kinh tế
1141	20136156	Trần Anh	Thư	20136	5	8,9	Giỏi	78	Khá	C	201361A	E	5.264.000	Kinh tế
1142	21124192	Phan Phi	Long	21124	18	9,35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211241A	A	15.275.000	Kinh tế
1143	21124172	Đoàn Lê Công	Hiếu	21124	18	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242A	A	15.275.000	Kinh tế
1144	21124224	Thái Hiền	Nhi	21124	19	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211241C	A	15.275.000	Kinh tế
1145	21124442	Nguyễn Quang	Hào	21124	15	9,13	Xuất sắc	89	Tốt	B	211242A	B	13.512.500	Kinh tế
1146	21124364	Nguyễn Hồ Ngọc	Hương	21124CLC	16	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21124CL3	A	15.275.000	Kinh tế
1147	21124418	Trần Ngọc Thủy	Tiên	21124CLC	26	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124CL2	B	13.512.500	Kinh tế
1148	21124066	Nguyễn Thị Diễm	Hương	21124CLC	19	8,88	Giỏi	96	Xuất sắc	B	21124CL2	B	13.512.500	Kinh tế
1149	21124071	Lê Thị Mỹ	Lan	21124CLC	23	8,86	Giỏi	95	Xuất sắc	B	21124CL3	B	13.512.500	Kinh tế
1150	21124367	Châu Yên	Khoa	21124CLC	26	8,85	Giỏi	96	Xuất sắc	B	21124CL2	B	13.512.500	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1151	21125354	Lê Hoàng Bảo	Trâm	21125	18	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211251B	A	15.275.000	Kinh tế
1152	21125371	Vũ Hoàng Khánh	Vy	21125	18	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211252A	B	13.512.500	Kinh tế
1153	21125341	Nguyễn Thu	Quyên	21125	24	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211252B	B	13.512.500	Kinh tế
1154	21125332	Hà Thị Tuyết	Như	21125	21	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211252B	B	13.512.500	Kinh tế
1155	21125235	Nguyễn Thị Thu	Hường	21125CLC	26	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21125CL3	A	15.275.000	Kinh tế
1156	21125225	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21125CLC	25	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21125CL1	A	15.275.000	Kinh tế
1157	21125231	Nguyễn Thị Như	Hòa	21125CLC	23	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21125CL1	A	15.275.000	Kinh tế
1158	21110865	Vũ Phan Bảo	Anh	21126	28	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211262B	A	15.275.000	Kinh tế
1159	21126112	Nguyễn Hoàng	Anh	21126	20	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211262A	A	15.275.000	Kinh tế
1160	21126144	Tống Thị Thu	Hoa	21126	17	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211262A	B	13.512.500	Kinh tế
1161	21126219	Nguyễn Vi	Tính	21126	17	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211262A	B	13.512.500	Kinh tế
1162	21126259	Nguyễn Phạm Huy	Cường	21126CLC	18	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21126CL1A	A	15.275.000	Kinh tế
1163	21126060	Ngô Trương Hoàng	Ngọc	21126CLC	23	8,96	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21126CL2A	B	13.512.500	Kinh tế
1164	21132161	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	21132	20	9,36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211322B	A	15.275.000	Kinh tế
1165	21132040	Nguyễn Trần Văn	Giang	21132	17	9,04	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211322B	A	15.275.000	Kinh tế
1166	21132325	Phùng Thị Cẩm	Tiên	21132	17	8,99	Giỏi	96	Xuất sắc	B	211323B	B	13.512.500	Kinh tế
1167	21132076	Lê Thị	Huyền	21132	21	8,97	Giỏi	98	Xuất sắc	B	211322B	B	13.512.500	Kinh tế
1168	21132333	Đặng Thanh	Vy	21132	17	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211323B	B	13.512.500	Kinh tế
1169	21132066	Võ Tiến	Hoàng	21132	16	8,93	Giỏi	98	Xuất sắc	B	211322B	B	13.512.500	Kinh tế
1170	21136110	Nguyễn Thế	Vinh	21136	19	9,32	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211361A	A	15.275.000	Kinh tế
1171	21136140	Lê Văn	Dương	21136	16	9,21	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211361A	A	15.275.000	Kinh tế
1172	21136030	Huỳnh Thị	Hiền	21136	19	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211361A	A	15.275.000	Kinh tế
1173	21136177	Ngô Trần Kim	Ngân	21136	19	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211361B	A	15.275.000	Kinh tế
1174	21136227	Huỳnh Thị Thu	Thúy	21136	19	9,13	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211362A	A	15.275.000	Kinh tế
1175	22124192	Mai Thị Ngọc	Lan	22124	18	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221242B	A	15.275.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1176	22124222	Văng Ngọc Quỳnh	Như	22124	25	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221241C	A	15.275.000	Kinh tế
1177	22124171	Thái Thị Ngọc	Giàu	22124	21	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221241B	A	15.275.000	Kinh tế
1178	22124189	Nguyễn Văn	Kha	22124	20	8,98	Giỏi	84	Tốt	B	221241C	B	13.512.500	Kinh tế
1179	22124078	Huỳnh Bảo	Lộc	22124CLC	24	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22124CL3A	A	15.275.000	Kinh tế
1180	22124103	Phan Châu	Quý	22124CLC	16	8,99	Giỏi	86	Tốt	B	22124CL3A	B	13.512.500	Kinh tế
1181	22124112	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	22124CLC	22	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22124CL3A	B	13.512.500	Kinh tế
1182	22124032	Nguyễn Thị Lệ	Chi	22124CLC	18	8,9	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22124CL3B	B	13.512.500	Kinh tế
1183	22124138	Nguyễn Minh	Trí	22124CLC	27	8,84	Giỏi	83	Tốt	B	22124CL3B	B	13.512.500	Kinh tế
1184	22125106	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	22125	31	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22125A	A	15.275.000	Kinh tế
1185	22125003	Nguyễn Phương	Anh	22125CLC	32	8,87	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22125CL4	B	13.512.500	Kinh tế
1186	22125028	Lê Thị Thanh	Huyền	22125CLC	17	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22125CL4	B	13.512.500	Kinh tế
1187	22125066	Nguyễn Thị Thu	Thủy	22125CLC	17	8,58	Giỏi	99	Xuất sắc	B	22125CL1	B	13.512.500	Kinh tế
1188	22126113	Nguyễn Thị Ngọc	Nhã	22126	23	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22126C	B	13.512.500	Kinh tế
1189	22126139	Nguyễn Thị Thu	Trâm	22126	23	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22126C	B	13.512.500	Kinh tế
1190	22126025	Nguyễn Thanh	Hùng	22126CLC	36	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22126CL1	A	15.275.000	Kinh tế
1191	22126012	Lê Thúy	Diễm	22126CLC	26	8,85	Giỏi	98	Xuất sắc	B	22126CL5	B	13.512.500	Kinh tế
1192	22126037	Son Thị Cẩm	Ly	22126CLC	29	8,83	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22126CL5	B	13.512.500	Kinh tế
1193	22132029	Đoàn Lâm	Dương	22132	24	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221321A	A	15.275.000	Kinh tế
1194	22132138	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	22132	22	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221324B	A	15.275.000	Kinh tế
1195	22132181	Bùi Công	Triều	22132	21	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221323B	A	15.275.000	Kinh tế
1196	22132141	Hồ Trọng	Tài	22132	19	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221324B	A	15.275.000	Kinh tế
1197	22132127	Hà Thị	Phường	22132	24	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221321A	B	13.512.500	Kinh tế
1198	22132150	Phan Minh	Thi	22132	27	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221324A	B	13.512.500	Kinh tế
1199	22132003	Đàm Đức	An	22132	25	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221321A	B	13.512.500	Kinh tế
1200	22136029	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	22136	26	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221362B	A	15.275.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I/2024-2025 (lần 2 - 07/10/2024)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách có thể thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Một số CTĐT chưa có đề xuất hạ tỉn chỉ từ Ban chủ nhiệm khoa thì đang xét học bổng theo số tỉn chỉ quy định ($\geq 15TC$), SV có đề xuất hạ tỉn chỉ liên hệ Văn phòng khoa để được hỗ trợ.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến **hết ngày 10/10/2024**.
- HBKKHT sẽ được cấp bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng liên kết với trường (BIDV hoặc Vietcombank) của SV, đề nghị SV cung cấp STK **còn hoạt động** vào link: <https://forms.gle/koxycPH7XUMt9bmKA>

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1201	22136088	Lê Ngọc Khả	Tú	22136	18	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221362B	A	15.275.000	Kinh tế
1202	22136019	Nguyễn Thùy Mỹ	Kiều	22136	23	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221362B	A	15.275.000	Kinh tế
1203	23124214	Nguyễn Thành	Phú	23124	19	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23124A	B	14.950.000	Kinh tế
1204	23124189	Phạm Trần Thanh	Huệ	23124	28	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23124B	B	14.950.000	Kinh tế
1205	23124202	Huỳnh Thanh	Mai	23124	23	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23124A	B	14.950.000	Kinh tế
1206	23124143	Đỗ Thị Bích	Trâm	23124CLC	21	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23124CLC1	A	16.900.000	Kinh tế
1207	23124148	Trần Minh Thảo	Trúc	23124CLC	17	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23124CLC4	A	16.900.000	Kinh tế
1208	23124097	Hồ Thị Ly	Na	23124CLC	19	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23124CLC1	A	16.900.000	Kinh tế
1209	23125116	Trần Lê Minh	Thư	23125	22	8,69	Giỏi	89	Tốt	B	23125B	B	14.950.000	Kinh tế
1210	23125123	Lâm Minh	Tú	23125	21	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23125A	B	14.950.000	Kinh tế
1211	23125115	Ngô Thị Minh	Thư	23125	21	8,65	Giỏi	93	Xuất sắc	B	23125B	B	14.950.000	Kinh tế
1212	23125014	Lê Nguyễn Hà	My	23125CLC	17	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23125CLC	B	14.950.000	Kinh tế
1213	23126146	Trần Thị Quế	Trân	23126	18	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126C	A	16.900.000	Kinh tế
1214	23126136	Bùi Nguyễn Thanh	Thư	23126	22	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126A	A	16.900.000	Kinh tế
1215	23136118	Nguyễn Thị	Trâm	23126	22	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23126A	B	14.950.000	Kinh tế
1216	23126046	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	23126CLC	19	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126CL1A	A	16.900.000	Kinh tế
1217	23132090	Trần Lê Quỳnh	Như	23132	17	9,28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231322B	A	16.900.000	Kinh tế
1218	23132011	Phan Thị Ngọc	Bích	23132	24	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231322A	A	16.900.000	Kinh tế
1219	23132089	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	23132	22	9,22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231321C	A	16.900.000	Kinh tế
1220	23132105	Trần Như	Quỳnh	23132	15	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231321C	A	16.900.000	Kinh tế
1221	23136070	Nguyễn Trần Hồng	Nhi	23136	17	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231362A	B	14.950.000	Kinh tế
1222	23136133	Huỳnh Nhật Tường	Vy	23136	21	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231362A	B	14.950.000	Kinh tế
1223	23136083	Trần Thị Thu	Phường	23136	19	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231362A	B	14.950.000	Kinh tế
1224	23136114	Đình Lê Thùy	Trang	23136	24	8,75	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231361B	B	14.950.000	Kinh tế
1225	23136095	Trương Ngọc An	Thanh	23136	23	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231361A	B	14.950.000	Kinh tế